



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 38 (từ 19/9 - 23/09/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ giữ nguyên lãi suất đồng USD đã gây tác động đến thị trường hàng hóa thế giới.

Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á tuần qua, giá gạo Việt Nam giảm xuống mức thấp nhất trong gần 1 năm do thiếu vắng khách mua, trong khi nguồn cung mới dự kiến có mặt trên thị trường Thái Lan vào tháng 10 đang gây sức ép phần nào đến giá hiện tại.

Giá cà phê Robusta tăng mạnh do lo ngại về sản lượng cà phê của Brazil và Việt Nam. Giá chè Bangladesh tiếp tục tăng nhẹ nhờ nhu cầu mạnh đối với tất cả các chủng loại.

Giá đường tăng do Ngân hàng Rabobank nâng dự báo thâm hụt đường niên vụ tới, làm nới rộng chênh lệch cầu – cung mặt hàng đường. Bên cạnh đó, những lo ngại về tình hình sản xuất tại Brazil, sau khi tổ chức Unica công bố dữ liệu cũng là nguyên nhân đẩy giá đường tăng.

Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua diễn biến tăng nhờ sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ sự tăng giá cao su kỳ hạn Thượng Hải và đồng đô la Mỹ suy yếu. Nhu cầu ổn định và một số vấn đề dịch bệnh hiện đang giữ giá cho tôm thẻ chân trắng nguyên liệu của Ấn Độ hoặc tăng, hoặc ổn định ở mức cao.

Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2016 hiện đang giảm khá mạnh so với tuần trước do nguồn cung dồi dào và lượng bán ra tăng.

Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo trong nước tuần qua vẫn diễn biến trầm lắng, nhu cầu tiêu thụ yếu khiến giá lúa tiếp tục giảm. Riêng tại An Giang, giá lúa giữ mức ổn định trong hai tuần gần đây do thu hoạch lúa Hè Thu trong tỉnh đã đi vào giai đoạn cuối vụ, sức mua vững.

Giá hạt điều tại Đồng Nai và Bình Phước tăng do nguồn cung nội địa khan hiếm trong khi nhu cầu xuất khẩu tăng cao. Thị trường cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần này tiếp tục xu hướng khởi sắc, giá thu mua cá tra tiếp tục tăng nhẹ so với cuối tuần trước do các doanh nghiệp đẩy mạnh mua vào phục vụ cho các đơn hàng ký mới.

Thị trường hạt tiêu Việt Nam tiếp tục chuỗi ngày giảm giá sau ảnh hưởng bởi thông tin sản lượng hồ tiêu của Việt Nam năm tới ở mức cao gây giảm giá sâu trên thị trường. Giá thu mua lợn hơi tại các tỉnh phía Nam tuần này tiếp tục giảm nhẹ do nguồn cung dồi dào, nhu cầu tiêu thụ thịt lợn trong nước vẫn bình thường và việc xuất khẩu lợn sang thị trường Trung Quốc cũng khá hạn chế so với những tháng đầu năm 2016.

LÚA GẠO



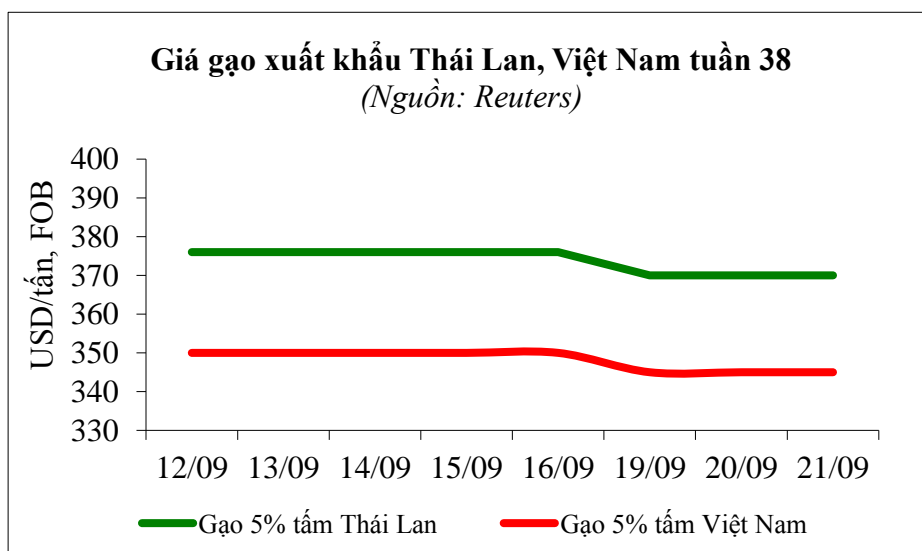
Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á tuần qua, giá gạo Việt Nam giảm xuống mức thấp nhất trong gần 1 năm do thiếu vắng khách mua, trong khi nguồn cung mới dự kiến có mặt trên thị trường Thái Lan vào tháng 10 đang gây sức ép phần nào đến giá hiện tại.

Giá tham khảo gạo 5% tấm của Việt Nam tuần qua giảm xuống 335 – 345 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn); gạo 25% tấm giảm xuống 325 USD/tấn. Theo cơ sở dữ liệu của Reuters thì giá của cả hai loại gạo này đều ở mức thấp trong gần 1 năm qua. Nhu cầu đối với gạo Việt Nam vẫn yếu, mặc dù có tin các doanh nghiệp tư nhân Phi-lip-pin có thể nhập khẩu thêm gạo.

Cơ quan Lương thực Quốc gia Phi-lip-pin (NFA) cho biết sẽ thông qua đơn đề nghị từ các doanh nghiệp tư nhân về việc nhập khẩu 805.200 tấn gạo, chủ yếu từ Thái Lan và Việt Nam, giao hàng trước ngày 28/2/2017.

Tại Thái Lan, giá gạo tiêu chuẩn 5% tấm giảm xuống còn 370 USD/tấn (FOB Băng Cốc), so với 370 – 376 USD/tấn do nhu cầu tiêu thụ yếu và lúa mới thu hoạch bắt đầu có mặt trên thị trường.

Theo báo cáo của Công ty nghiên cứu BMI, sản lượng gạo châu Á niên vụ 2016/17 dự báo sẽ hồi phục sau giai đoạn thời tiết khô hạn làm giảm sản lượng ở hầu hết các nước cung cấp chính hồi đầu năm. BMI dự báo giá gạo cũng sẽ giảm trong những tháng tới và trở lại mức như hồi đầu năm.



Tờ Khmer Times đưa tin, Chính phủ Cam-pu-chia đã quyết định chi ít nhất 20 triệu USD để kiểm soát giá gạo đang lao dốc, khiến nông dân lâm vào tình trạng khó khăn. Chính phủ Cam-pu-chia cũng sẽ sử dụng một phần ngân sách và kết hợp khoản tiền này với các nguồn vốn khác để hỗ trợ giá gạo cho nông dân. Bộ Tài chính sẽ ra thông báo về vấn đề này, cho biết Chính phủ sẽ có những biện pháp ngắn, trung và dài hạn nhằm hỗ trợ ngành nông nghiệp nước nhà. Ngày 15/9, Ngân hàng Gạo Cam-pu-chia (CRB) đã ra thông báo về việc can thiệp ngăn giá gạo thom tụt giảm thêm, bằng cách mua lúa trực tiếp từ nông dân với giá thị trường là 840 riel (4.600 đồng)/kg. CRB cũng kêu gọi nông dân ngừng bán lúa thom cho các cơ sở xay xát với giá thấp hơn giá thị trường.

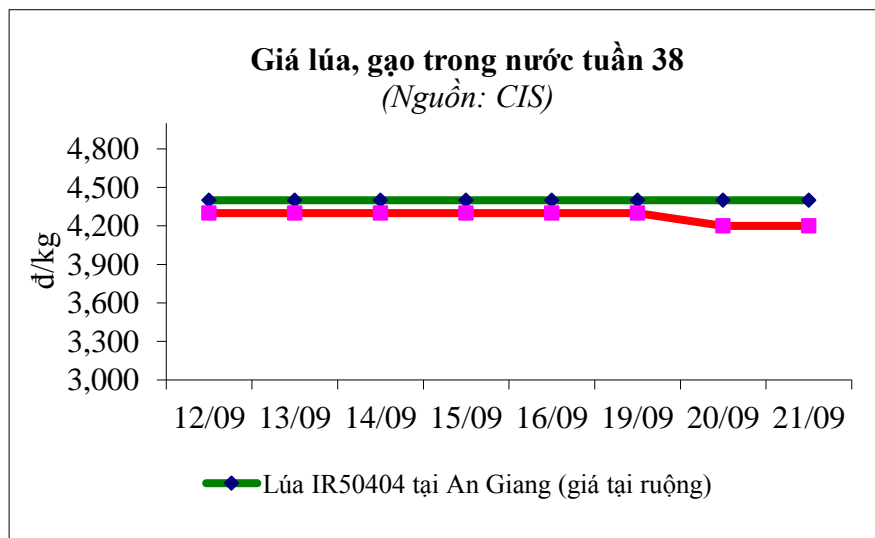
LÚA GẠO



Bên cạnh đó, Chính phủ Cam-pu-chia đang tìm kiếm khoản hỗ trợ trị giá 300 triệu USD từ Trung Quốc nhằm tăng năng lực của các cơ sở xay xát gạo, cung cấp vốn cho họ để thu mua lúa của nông dân. Chính phủ dự định đầu tư 300 triệu USD để tích trữ và sấy khô lúa vào năm tới. Trong bối cảnh nhiều nông dân chật vật với việc thanh toán các khoản vay, Thủ tướng Cam-pu-chia ngày 19/9 tiếp tục kêu gọi các cơ sở tài chính nên linh hoạt với những khoản thanh toán trễ hạn, giảm hoặc bỏ lãi suất, và kiềm chế việc nộp đơn kiện ra tòa hoặc tịch thu tài sản. Được biết, giá lúa bình quân ở Cam-pu-chia đã giảm từ 250 USD/tấn hồi giữa tháng 8/2016 xuống còn 193 USD/tấn trong tuần qua.

Thị trường trong nước: Thị trường lúa gạo trong nước tuần qua vẫn diễn biến trầm lắng, nhu cầu tiêu thụ yếu khiến giá lúa tiếp tục giảm. Riêng tại An Giang, giá lúa giữ mức ổn định trong hai tuần gần đây do thu hoạch lúa Hè Thu trong tỉnh đã đi vào giai đoạn cuối vụ, sức mua vững. Do không bị thiệt hại vì thời tiết nên bà con nông dân trong tỉnh đã thu hoạch trọn vẹn trên 251.000 ha lúa và hoa màu trong vụ Hè Thu 2016. Thương lái thu mua lúa bằng giống lúa thường IR50404, lúa tươi giá từ 4.400 - 4.500 đ/kg; lúa tươi chất lượng cao giá từ 4.700 - 4.800 đ/kg; lúa chất lượng cao đã phơi khô giá bình quân 5.900 đ/kg; lúa nếp tươi giá từ 4.900 - 5.050 đ/kg; gạo thường có giá trên thị trường hiện khoảng 9.500 - 10.000 đ/kg; giá gạo thơm Jasmine bình quân 13.500 đ/kg.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua như sau: tại Bạc Liêu, lúa Thu Đông sớm giảm từ 4.300 – 5.000 đ/kg xuống còn 4.200 – 4.300 đ/kg; giá thu mua lúa mới của Công ty Lương thực giảm, chủng loại OM 5451 từ 4.400 đ/kg xuống 4.200 đ/kg (lúa tươi) và 5.200 đ/kg xuống 5.000 đ/kg (lúa khô); chủng loại OM 4900 từ 4.600 đ/kg xuống 4.400 đ/kg (lúa tươi) và 5.400 đ/kg xuống 5.200 đ/kg (lúa khô). Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường giảm từ 5.400 đ/kg xuống 5.200 đ/kg; lúa dài giảm từ 5.800 đ/kg xuống 5.700 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa khô IR50404 không đổi ở mức 5.000 đ/kg. Tại An Giang, lúa tươi IR50404 ổn định ở mức 4.400 đ/kg; lúa chất lượng cao OM 1490 ở mức 4.700 đ/kg.



LÚA GẠO



Trước đây, mỗi lần Việt Nam tham gia đấu thầu xuất khẩu gạo sang Phi-lip-pin, thường có tác động tới thị trường lúa gạo ở ĐBSCL (nơi cung ứng trên 90% lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam) theo hướng việc mua bán trở nên sôi động hơn, giá lúa gạo hàng hóa đều tăng lên ít nhiều. Tuy nhiên, sau khi trúng thầu 150.000 tấn hôm 31/8 vừa qua, thị trường lúa gạo hàng hóa ở ĐBSCL vẫn khá yên ắng, nếu không muốn nói là ảm đạm. Theo Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), nguyên nhân chính là do hiện nay trong kho của các doanh nghiệp đang còn tồn khoảng 1,3 triệu tấn gạo. Trong đó, mới chỉ có 1,1 triệu tấn đã có hợp đồng xuất khẩu. Với 150.000 tấn vừa trúng thầu, tổng cộng có 1,25 triệu tấn gạo có hợp đồng xuất khẩu từ nay đến cuối năm, còn lại 50.000 tấn chưa có hợp đồng.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam hầu như không còn hy vọng Ma-lai-xia sẽ tiếp tục nhập khẩu gạo trong những tháng cuối năm. In-đô-nê-xia tuy thực tế bị thiếu hụt 2 triệu tấn gạo nhưng vẫn công bố là có thặng dư lúa gạo và chưa có kế hoạch nhập khẩu. Trung Quốc dù vẫn là thị trường lớn nhất của gạo Việt Nam (chiếm 35,3% tổng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm), nhưng đã giảm nhiều so với năm ngoái, kể cả chính ngạch lẫn tiểu ngạch.

Theo nhận định của một số doanh nhân ngành gạo, thị trường gạo thế giới cuối năm nay nhìn chung vẫn khá ảm đạm, gạo Việt Nam vẫn phải cạnh tranh rất gay gắt với gạo các nước khác để có được đơn hàng xuất khẩu.

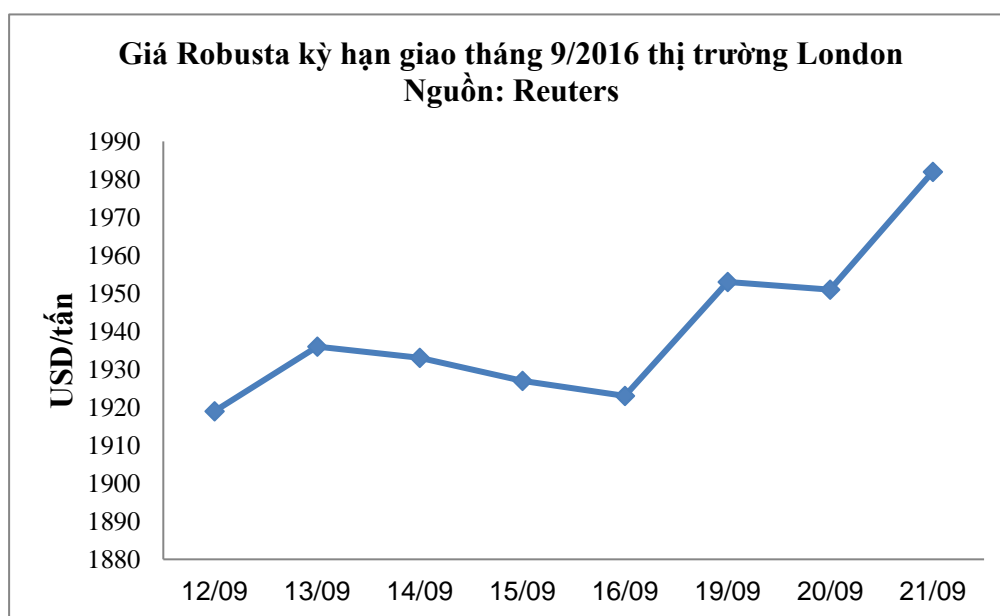
N.L.A

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. Trong phiên giao dịch ngày 21/9, giá cà phê Robusta giao tháng 11 có thời điểm tăng lên tới 1.997 USD/tấn, mức cao nhất trong 19 tháng qua. Giá cà phê Robusta tăng mạnh do lo ngại về sản lượng cà phê của Brazil và Việt Nam. Cơ quan cung cấp mùa vụ Brazil Conab đã hạ dự báo sản lượng robusta của nước này xuống 8,35 triệu bao từ 1 triệu bao ước tính trước đó do khô hạn kéo dài tại bang Espirito Santo. Theo Conab, khô hạn và lượng mưa thấp trong 2 năm liên tiếp vào những thời điểm cây cà phê ra hoa, kết trái và chín đã ảnh hưởng đáng kể đến triển vọng sản lượng robusta tại bang sản xuất robusta chủ chốt của Brazil. Conab cũng hạ dự báo sản lượng cà phê của Brazil xuống 49,64 triệu bao, giảm 30.000 bao so với ước tính trước đó. Theo Công ty Simexco Dak Lak - doanh nghiệp xuất khẩu 100.000-120.000 tấn cà phê mỗi năm, sản lượng cà phê của Việt Nam cũng được dự báo giảm xuống 24 triệu bao trong niên vụ 2016-2017 do tác động của hạn hán. Trong những năm tới, sản lượng cà phê của Việt Nam sẽ giảm 5-10% so với niên vụ 2015-2016.

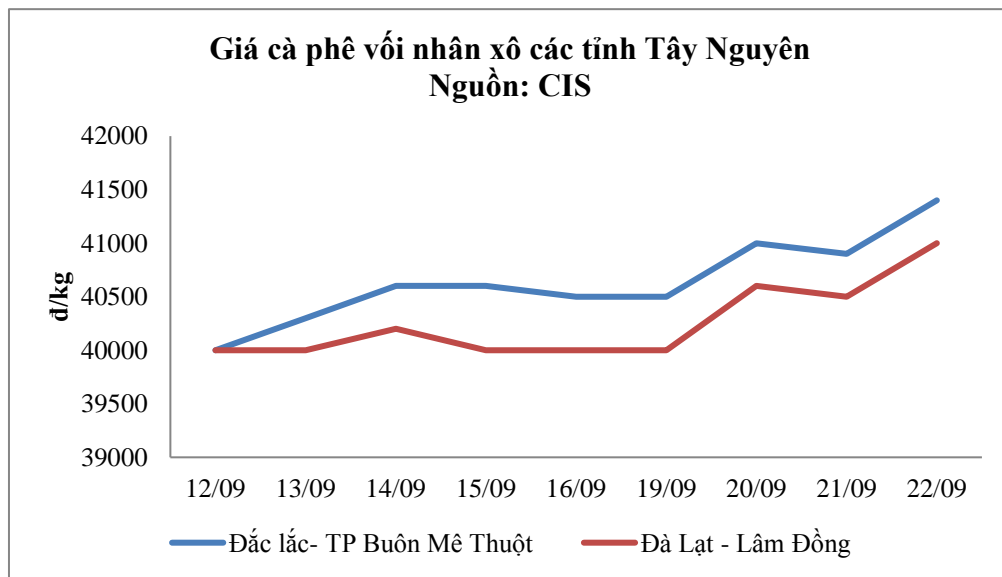
Giá cà phê Arabica cũng tăng khi thị trường ngày càng lo ngại về tình trạng khô hạn tại vùng trồng cà phê chủ chốt của Brazil. So với cuối tuần trước, giá cà phê Arabica giao tháng 12/2016 tăng 8,15 UScent/lb lên 156,55 UScent/lb. Tình trạng thiếu mưa tại Minas Gerais đang bắt đầu thu hút sự chú ý của thị trường. Thời tiết khô hạn được dự báo sẽ tiếp diễn trong khi cây cà phê chuẩn bị vào thời kỳ ra hoa.



Liên đoàn Cà phê Colombia cho biết sản lượng cà phê tháng 8 của nước này đạt 1,189 triệu bao, giảm 75.000 bao tương đương 5,9%, so với cùng kỳ năm ngoái. Từ đầu niên vụ bắt đầu từ tháng 10 đến nay, sản lượng cà phê Colombia đã tăng 5,7%, đạt tổng cộng 12,975 triệu bao. Xuất khẩu cà phê Colombia tháng 8 vừa qua tăng mạnh 14,5% so với cùng kỳ năm ngoái, sau khi cuộc đình công của các lái xe tải kết thúc.



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng mạnh cùng xu hướng với thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 900 – 1.000 đ/kg lên 41.000 – 41.700 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 50 USD/tấn lên 1.906 USD/tấn. Mặc dù giá cà phê nội địa tăng nhưng vẫn không thúc đẩy được lượng bán ra khi những người bán găm hàng, hy vọng giá tiếp tục tăng.



Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong tháng 10 được dự đoán sẽ chậm lại do dự trữ của nông dân còn ít và các nhà xuất khẩu do dự khi bán ra khi có thông tin vụ thu hoạch sẽ trễ hơn thường lệ. Việt Nam, nhà sản xuất loại cà phê có vị đắng hơn, thường dùng làm cà phê hòa tan, sẽ bắt đầu thu hoạch cà phê niên vụ 2016/17 vào tháng tới, nhưng thời tiết bất lợi được cho là sẽ làm trễ vụ thu hoạch tại Đắc Lắc, thủ phủ cà phê của Việt Nam. Dự báo, giao dịch cà phê Việt Nam sẽ chậm lại cho tới khi vụ thu hoạch thực sự bắt đầu.

Chỉ còn ít ngày nữa, các tỉnh Tây Nguyên sẽ bước vào thu hoạch cà phê niên vụ 2016-2017. Năm nay, dự báo, những người trồng cà phê phải đối diện với vụ mùa thất bát nặng nhất từ trước đến nay. Nguyên nhân chính dẫn đến vụ mùa thất bát là do sự tác động của cơn đại hạn nghiêm trọng nhất trong 20 năm vừa diễn ra ở Tây Nguyên. Khô hạn, thiếu nước tưới khiến hàng nghìn ha cây cà phê mất trắng, chết khô.

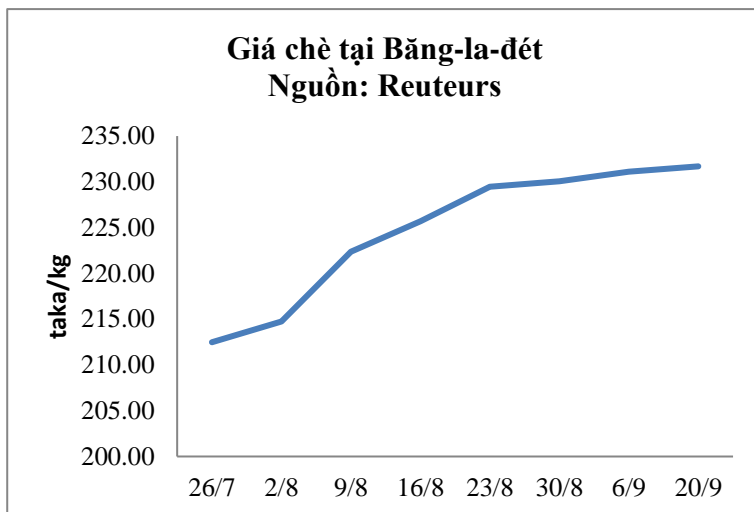
Các tỉnh Tây Nguyên đang lên kế hoạch trồng tái canh và ghép cải tạo mới thêm gần 19.000 ha cà phê đã già cỗi hết chu kỳ kinh doanh năng suất kém. Như vậy, từ năm 2010 đến nay, các tỉnh Tây Nguyên đã trồng tái canh và ghép cải tạo được gần 80.000 ha cà phê.

Theo đề án tái canh, từ năm 2014 đến năm 2020 các tỉnh Tây Nguyên tái canh 120.000 ha cà phê, trong đó, trồng tái canh 90.000 ha, ghép cải tạo 30.000 ha, trong đó, tỉnh Lâm Đồng có kế hoạch trồng tái canh nhiều nhất với trên 45.600 ha, tiếp theo là tỉnh Đắc Lắc gần 30.000 ha.

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè Bangladesh tiếp tục tăng nhẹ sau một tuần nghỉ lễ Eid trong phiên đấu giá vào hôm 20/9 nhờ nhu cầu mạnh đối với tất cả các chủng loại mặc dù lượng chào bán đạt mức cao nhất kể từ đầu vụ. Giá chè Bangladesh giao dịch trung bình ở mức 231,69 taka/kg (tương đương 2,8 USD/kg) trong phiên đấu giá thứ 18 từ đầu vụ đến nay, so với 231,11 taka/kg trong phiên đấu giá trước (6/9). Hơn 2.510 tấn chè được chào bán tại trung tâm đấu giá Chittagong tuần này, trong đó có khoảng 6,7% lượng chè không giao dịch thành công. Trong phiên đấu giá trước, khoảng 7% lượng chè đấu giá không thành công trong tổng số 2.290 tấn chào bán.



Trong phiên đấu giá hôm 20/9 tại Mombasa, giá chè loại tốt nhất của Kenya là Best Broken Pekoe Ones (BP1s) đã kết thúc chuỗi tăng giá liên tiếp tiếp trong nhiều tuần qua, đạt 3,16-4,05 USD/kg, giảm so với 2,78-4,20 USD/kg tuần trước. Kenya là nước xuất khẩu chè đen hàng đầu thế giới và đây cũng là mặt hàng mang lại ngoại tệ nhiều nhất cho quốc gia này.

Loại chè	Giá tuần này (USD/kg)	Giá tuần trước (USD/kg)
BP1	3,16-4,05	2,78-4,20
PF1	3,10-3,77	2,90-3,63
PD	3,30-3,73	2,58-3,87
D1	2,80-3,75	2,92-4,06

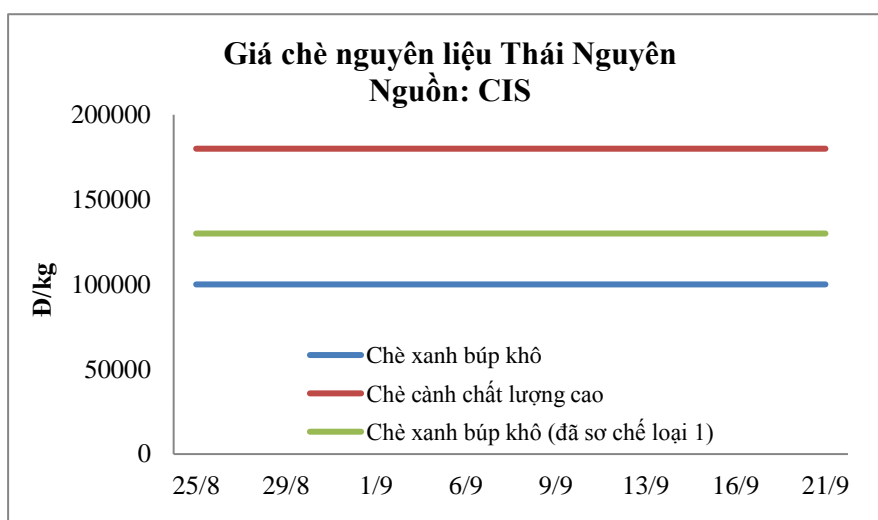
Dịch vụ xe tải tới Karnataka từ Tamil Nadu bị đình chỉ đã ảnh hưởng đến việc vận chuyển chè từ Nilgiris tới Karnataka và xa hơn nữa. Mặc dù vậy, nhu cầu từ người mua trong nước do bị dồn lại đã dẫn đến giá trung bình tăng đến 101,28 Rs/kg – mức cao nhất trong 6 tháng - và hơn 90% trong tổng số 10,66 lakh kg chào bán trong phiên đấu giá tuần qua của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ đã được mua. Nếu tình trạng giao thông tiếp tục đình trệ trong hai tuần tiếp theo, một tình hình đáng báo động sẽ xảy ra khi các kho thậm chí sẽ không thể được nhập thêm chè. Điều đó có nghĩa là một bế tắc toàn diện cho thương mại trà từ Nilgiris.

CHÈ

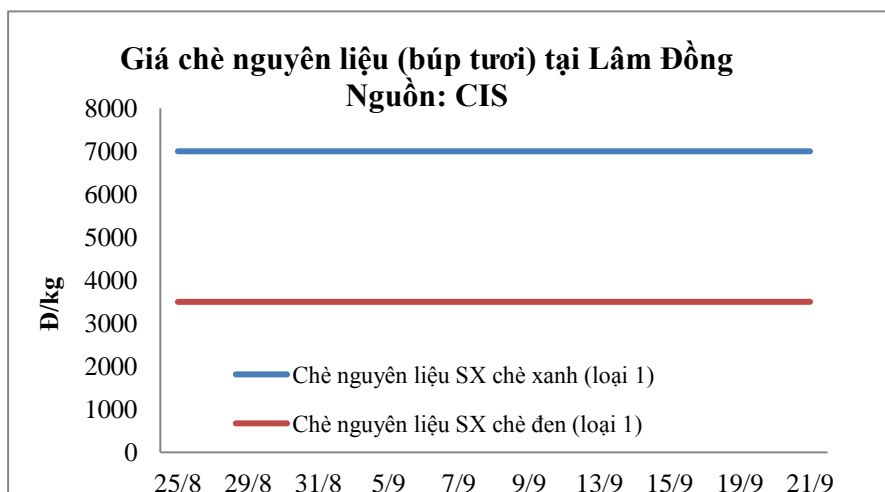


Sau vụ tấn công khủng bố mới đây ở Jammu và Kashmir (hôm 18/9/2016), Hiệp hội Chè Ấn Độ (ITA) cho biết họ đã sẵn sàng đình chỉ thương mại chè với Pakistan nếu nhận được yêu cầu của chính phủ. Theo Chủ tịch ITA Azam Menom, đình chỉ thương mại chè với Pakistan sẽ không có tác động nhiều về xuất khẩu. Trong số 230 triệu kg chè xuất khẩu của Ấn Độ, Pakistan chỉ chiếm 15-18 triệu kg. Pakistan thường nhập khẩu chè từ Sri Lanka và Kenya và chỉ mua từ Ấn Độ khi giá ở đây rẻ hơn. 80% chè nhập khẩu của Pakistan là của giống miền Nam Ấn Độ, 20% còn lại có nguồn gốc từ miền Bắc Ấn Độ.

Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.



Tương tự Tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này ổn định. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giữ mức 7.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen là 3.500 đ/kg.



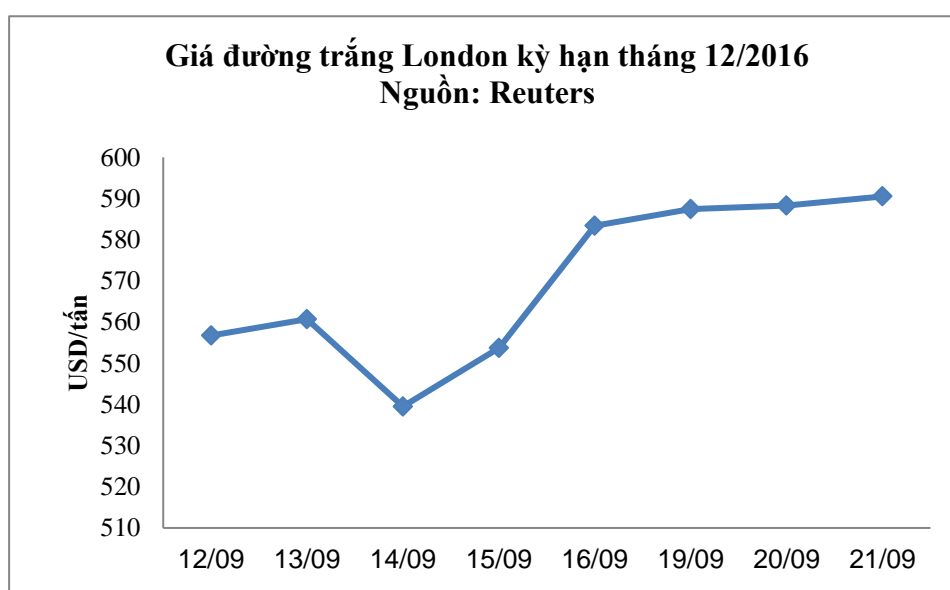
MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn giao tháng 12/2016 tăng 7,1 USD/tấn lên 590,5 USD/tấn. Giá đường tăng do Ngân hàng Rabobank nâng dự báo thâm hụt đường niên vụ tới, làm nới rộng chênh lệch cầu – cung mặt hàng đường. Bên cạnh đó, những lo ngại về tình hình sản xuất tại Brazil, sau khi tổ chức Unica công bố dữ liệu cũng là nguyên nhân đẩy giá đường tăng.

Rabobank đã nâng dự báo thâm hụt đường niên vụ 2016/17, bắt đầu từ tháng 10, lên 7,9 triệu tấn. Trong báo cáo phát hành 3 tháng trước đó, Rabobank dự báo thâm hụt đường toàn cầu niên vụ 2016/17 chỉ ở mức 5,5 triệu tấn.

Tháng trước, Tổ chức đường quốc tế (ISC) dự báo thâm hụt đường toàn cầu niên vụ 2016/17 là 7,05 triệu tấn, trong khi Datagro dự báo thâm hụt ở mức 8,93 triệu tấn. Và ASR, nhà tinh luyện đường lớn nhất thế giới, cũng nhận định thâm hụt niên vụ 2016/17 là 9,9 triệu tấn, sau khi thâm hụt 6,2 triệu tấn trong niên vụ 2015/16.



Trung Quốc, nước nhập khẩu đường lớn nhất thế giới, đã nhập khẩu 360.000 tấn đường trong tháng 8/2016, tăng 30,7% so với cùng kỳ năm ngoái do giá đường các đơn hàng hồi đầu năm 2016 còn tương đối thấp. Nhập khẩu đường của Trung Quốc chậm lại từ đầu năm đến nay do giá đường toàn cầu tăng. Tuy nhiên, giá đường giảm trong quý 2/2016 đã thúc đẩy Trung Quốc tăng nhập khẩu trong những tháng gần đây. Tuy nhiên, giá đường đã phục hồi trở lại, cho thấy khả năng Trung Quốc sẽ quay đầu giảm nhập khẩu. Thông thường, Trung Quốc sẽ tăng nhập khẩu trong quý 3 nhưng các nhà giao dịch cho rằng tình hình sẽ không tiếp diễn trong quý 4. Đợt xả đường từ kho dự trữ chính phủ Trung Quốc cũng kìm hãm nhập khẩu trong những tháng tới. Một nhà giao dịch tại Trung Quốc dự đoán nhập khẩu đường của Trung Quốc trong quý 4/2016 có thể không đến 500.000 tấn.

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường trong nước: Giá bán buôn tất cả các loại đường trong nước đã tăng khoảng 1.000 đồng/kg, ở mức trên 16.000 đồng/kg do giá đường thế giới lập kỷ lục cao nhất trong vòng 4 năm qua. Dự báo giá đường thế giới tăng mạnh sẽ tác động tiêu cực đến thị trường đường trong 1 tháng tới.

Thời điểm này, doanh nghiệp (DN) đang bắt đầu bước vào mùa sản xuất hàng Tết, đường tăng giá sẽ tác động đến giá thành sản phẩm, đặc biệt các mặt hàng bánh kẹo, nước ngọt/nước giải khát. Hiện các nhà máy đường trong nước đã bán hết lượng đường trong kho, một số nhà máy khoảng tháng 10 mới hoạt động trở lại. Trong khi đó, một vài doanh nghiệp cũng nhân cơ hội này đã găm hàng làm giá. Do ảnh hưởng của hạn - mặn nên sản lượng đường trong nước giảm sút, đường lậu được kiểm soát tốt hơn, cộng với giá đường thế giới biến động sẽ khiến giá đường trong vòng một tháng tới có nhiều biến động. Đến giữa tháng 10, khi các nhà máy chạy ổn định thì giá đường mới có thể ổn định.

Việc Bộ Công Thương vừa đấu giá thành công hạn ngạch thuế nhập khẩu 85.000 tấn đường sẽ giúp bình ổn phần nào giá đường trong nước. Tuy nhiên, khó tránh khỏi tình trạng giá đường tiếp tục tăng theo đà tăng trên thế giới.

Theo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang - hiện giá mía tại đây đang tăng cao nhất trong nhiều năm qua. Cụ thể, mía 10 chữ đường (CCS) được nhà máy mua tại cầu cảng khoảng 1.100 đồng/kg, cao hơn những năm trước từ 200-300 đồng/kg. Với giá cao như vậy, trung bình 1 ha trồng mía, nông dân lời từ 50-60 triệu đồng. Thời điểm này, nước lũ chưa về nên nông dân có thể neo mía trên đồng giúp tăng chữ đường và trọng lượng nên giá mía bán có thể cao hơn. Ngoài ra, một số nhà máy như Long Mỹ Phát có đầu tư phân, giống cho nông dân vào đầu vụ khoảng 5 triệu đồng/ha. Sau khi thu hoạch mía sẽ trừ lại nên nông dân được tạo điều kiện và yên tâm trồng mía.

Niên vụ mía năm nay, toàn huyện Phụng Hiệp xuống giống được gần 1.350 ha diện tích và được 2 nhà máy đường là Long Mỹ Phát và Công ty CP Mía đường Cần Thơ (Casuco) bao tiêu toàn bộ với giá sàn 830 đồng/kg.

HNN

HẠT ĐIỀU



Thị trường thế giới: Ngành điều tại Ấn Độ hiện đang gắng sức phục vụ mùa lễ hội bởi sản xuất đang suy giảm, sản lượng thấp và chủng loại không đáp ứng. Nhu cầu điều nhân đang tăng lên nhưng các công ty và người bán trực tuyến lại đang phải đối mặt với vấn đề thiếu hụt nguồn cung trong khi nhu cầu tiêu thụ đang ở mức đỉnh điểm. Bên cạnh đó, nguồn cung điều nhân không theo kịp nhu cầu của thị trường là do nghỉ lễ Onam và nhân công không đến làm việc sau lễ hội Vinayaka.

Lượng tiêu thụ đang tăng đối với hầu hết các loại điều nhân trắng, bao gồm cả loại nhân nguyên, nhân vỡ dọc và điều mảnh. Hạt điều W240 loại thượng hạng hiện đang có mức giá là khoảng 10.000 Rs/ hộp, trong khi đó, loại W320 lại đang có mức giá là 9.200 Rs/ hộp. Ngay cả loại điều nhân trắng vỡ dọc cỡ lớn hiện cũng đang dao động trong khoảng giá là trên 9.000 Rs. Các chủng loại điều nhân vỡ 2 mảnh, 4 mảnh, 8 mảnh tuần này cũng đã tăng lần lượt là 5 Rs/kg, 20 Rs/kg và 5 Rs/kg so với tuần trước. Tuy nhiên, thị trường giao dịch điều thô trong nước lại đang khá trầm lắng.

Tham khảo giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ

DVT: Rs/kg

Ngày	Điều nhân vỡ 2 mảnh	Điều nhân W240	Điều nhân vỡ 4 mảnh	Điều nhân vỡ 8 mảnh	Hạt điều số 180
6/9	675	855	655	612,5	1055
7/9	675	855	655	612,5	1055
13/9	700	855	675	617,5	1055
14/9	700	855	675	617,5	1055

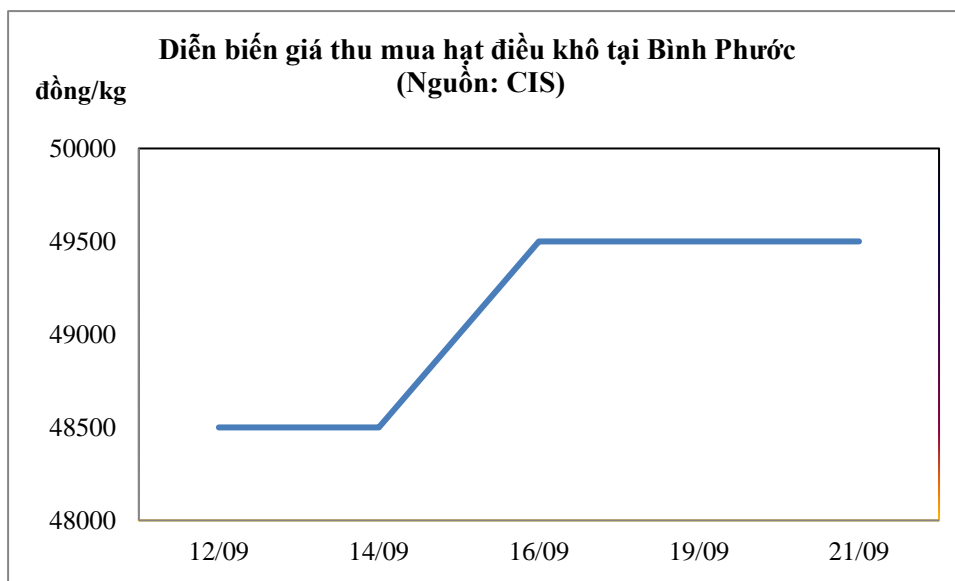
(Nguồn: cashewinfo)

Thị trường trong nước: Tại Đồng Nai, giá điều khô mua vào thời điểm này hiện đang ở mức 49.000 - 50.000 đ/kg, tăng gần 10.000 đ/kg so với cuối tháng 8. Còn tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều tuần này hiện đang ổn định ở mức 49.500 đ/kg, tăng 1.000 đ/kg so với đầu tuần trước và tăng 3.500 đ/kg so với hồi cuối tháng 8.

Đây là mức cao nhất từ nhiều năm trở lại đây do nguồn cung nội địa khan hiếm trong khi nhu cầu xuất khẩu tăng cao. Tuy giá cao nhưng lượng hàng các doanh nghiệp mua được trong nước rất ít và chủ yếu phải nhập khẩu hạt điều nguyên liệu để sản xuất, đáp ứng các đơn đặt hàng của nước ngoài.

Tuần trước, giá xuất khẩu sang một số thị trường như Trung Quốc, Anh giảm nhẹ so với tuần trước đó. Cụ thể là, nhân hạt điều sấy khô WW240 xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đã giảm 0,02 USD/kg, xuống mức 9,37 USD/kg; Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320 xuất khẩu sang thị trường Anh giảm 0,106 USD/kg, xuống mức 8,6 USD/kg. Riêng nhân hạt điều đã qua sơ chế WW320 xuất khẩu sang thị trường Thái Lan lại đang ổn định ở mức 3,9 USD/lb.

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều tuần từ 12 – 18/09/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Nhân hạt điều WW320	Tấn	15,88	8926,32	Úc
Nhân hạt điều rang không muối	KG	5120	11,30	Canada
Nhân hạt điều sấy khô WW240	KG	27216	9,37	Trung Quốc
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	8705,92	Đức
Hạt điều nhân WW320	KG	15876	7,83	Hy Lạp
Nhân hạt điều LP	LBS	35000	2,95	Ấn Độ
Hạt điều nhân đã bóc vỏ, chưa rang	KG	15876	9,26	Israel
Nhân hạt điều MEALS	Tấn	15,88	3526,45	Ý
Hạt điều W320	KG	15876	9,13	Hà Lan
Hạt điều nhân (đã bóc vỏ, chưa rang) LP	KG	16329,6	6,66	New Zealand
Nhân hạt điều W320	KG	15876	7,80	Singapore
Nhân hạt điều LP2	Tấn	15,88	3636,65	Thụy Sĩ
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến W320	KG	11250	9,20	Đài Loan
Nhân hạt điều đã qua sơ chế WW320	LBS	35000	3,90	Thái Lan
Nhân hạt điều đã qua chế biến WW450	LBS	12500	4,10	Ukraine
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	KG	15876	8,60	Anh
Nhân hạt điều WW320	Tấn	16,56	9080,92	Mỹ

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

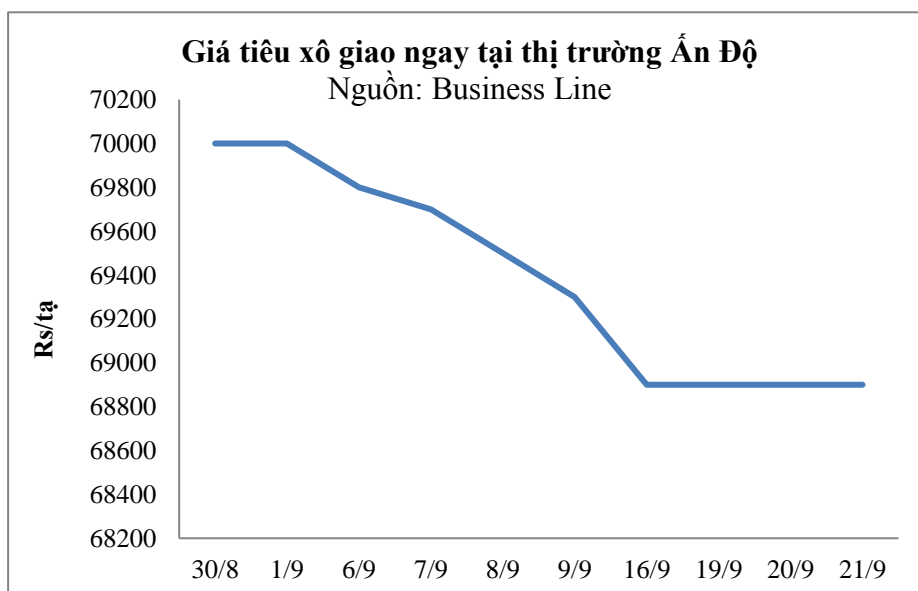
T.T.P

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Tuần từ 8-14/9, giá hạt tiêu đen tại các trang trại ở Lampung (Indonesia) đứng ở mức 85.000 IDR (tương đương 6.450 USD)/kg. Khi so sánh với giá trung bình tuần trước đó, giá tiêu đã giảm 4% tính theo đồng đô la. Điều này có vẻ đi ngược với tình hình thực tế khi mà sản lượng hạt tiêu đen tại Lampung giảm đáng kể trong năm nay. Ở Bangka, giá tiêu trắng nội địa tương đối ổn định. Một sự giảm nhẹ (-1%) ở giá địa phương tính theo đồng đô la là do sự suy yếu của đồng Rupiah Indonesia so với đồng đô la Mỹ.

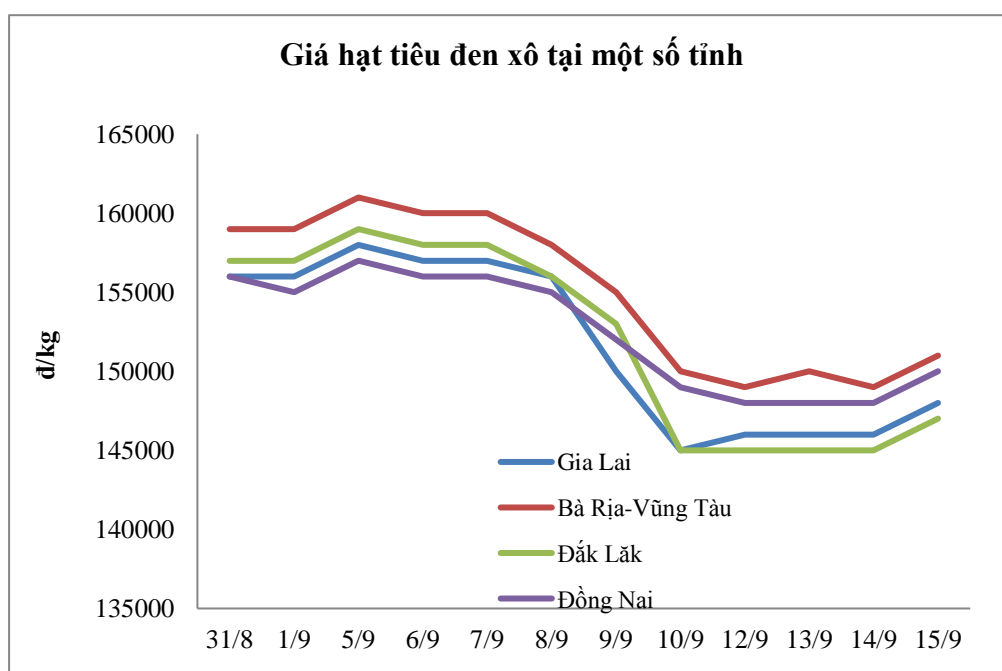
Tuần này (15-21/9), tại thị trường trong nước Ấn Độ, nhu cầu trong nước chậm khiến giá hạt tiêu giao ngay không thể nhích lên. Các hoạt động diễn ra hạn chế. Hôm 21/9, trên thị trường giao sau 7 tấn đã được giao dịch ở mức 705 Rs/kg. Giá giao ngay giữ nguyên ở mức 68.900 Rs/tạ (tương đương 10.274 USD/tấn) đối với tiêu xô và 71.900 Rs/tạ (tương đương 10.721 USD/tấn) đối với tiêu chọn kể từ hôm 16/9. Trên Sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), hợp đồng giao tháng 10, 11 và 12/2016 ổn định lần lượt ở mức 72.000 Rs/tạ (tương đương 10.736 USD/tấn), 66.000 Rs/tạ (tương đương 9.841 USD/tấn) và 63.000 Rs/tạ (tương đương 9.394 USD/tấn). Giá hạt tiêu Ấn Độ xuất khẩu hiện đang được giao dịch ở mức 11.075 USD/tấn C&F cho thị trường châu Âu và 11.325 USD/tấn cho thị trường Mỹ, tăng 75 USD/tấn so với cuối tuần trước. Trong khi đó, giá tiêu Việt Nam giảm xuống 7.500 USD/tấn và tiêu Srilan đang được chào bán ở mức giá 9.000 USD/tấn.



HẠT TIÊU



Thị trường trong nước: Cùng trong xu thế ảm đạm của thị trường thế giới, thị trường hạt tiêu Việt Nam tiếp tục chuỗi ngày giảm giá sau ảnh hưởng bởi thông tin sản lượng hồ tiêu của Việt Nam năm tới ở mức cao gây giảm giá sâu trên thị trường. Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này tăng nhẹ vào đầu tuần nhưng giảm trở lại vào cuối tuần. Hôm 22/9/2016, giá tiêu tại một các vùng nguyên liệu Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 142.000 đ/kg, 147.000 đ/kg, 145.000 đ/kg, 146.000 đ/kg, trung bình giảm 4.000 đ/kg so với cách đây 1 tuần.





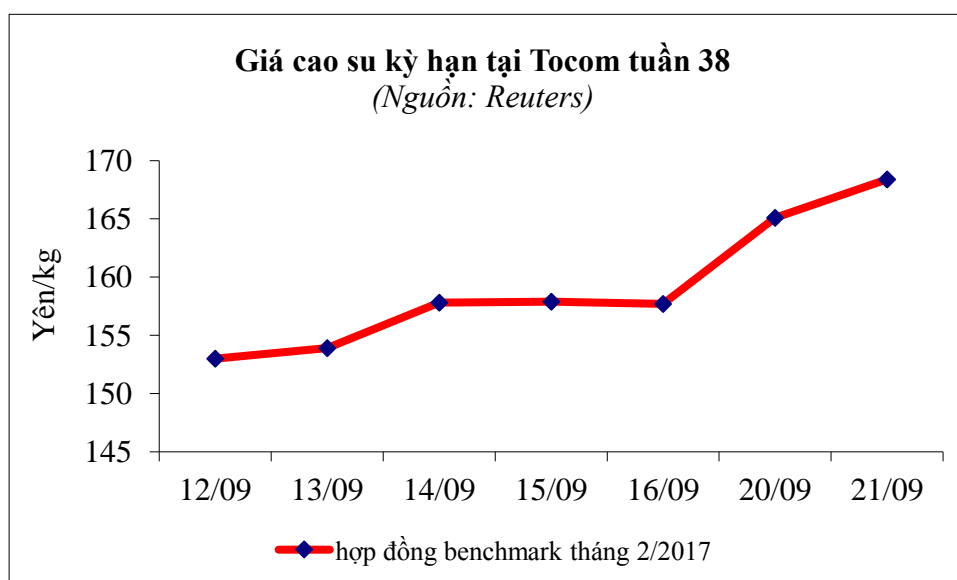
Thị trường thế giới: Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua diễn biến tăng nhờ sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ sự tăng giá cao su kỳ hạn Thượng Hải và đồng đô la Mỹ suy yếu. Kết thúc phiên giao dịch 20/9, hợp đồng benchmark tháng 2/2017 đạt mức cao trong 2 tháng, với 165,1 yên/kg, sau khi đạt mức cao nhất kể từ ngày 22/7. Giá cao su giao kỳ hạn tháng 1/2017 tại Sở giao dịch kỳ hạn Thượng Hải tăng 325 NDT, lên 13.135 NDT (tương đương 1.970,74 USD)/tấn trong phiên 19/9.

Không dừng lại ở đó, hợp đồng benchmark tháng 2/2017 thiết lập mức cao 4 tháng vào cuối phiên giao dịch 21/9, tăng 3,3 yên so với mức cao trước đó lên 168,4 yên/kg. Giá cao su giao kỳ hạn tháng 1/2017 tại Sở giao dịch kỳ hạn Thượng Hải tăng 115 NDT, lên 13.250 NDT/tấn trong phiên giao dịch qua đêm.

Đồng đô la Mỹ và đồng yên biến động trong phạm vi hẹp bởi sự không chắc chắn về kết quả cuộc họp chính sách giữa của Ngân hàng Nhật Bản và Cục dự trữ liên bang Mỹ vào cuối phiên 21/9. Đồng đô la Mỹ ở mức khoảng 101,71 yên trong phiên giao dịch theo giờ châu Á.

Sở Giao dịch TOCOM tăng giờ giao dịch từ thứ ba (20/9) và bắt đầu sử dụng hệ thống giao dịch mới.

Theo Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp của nước này trong tháng 8/2016 đạt 470.000 tấn, tăng 9,3% so với tháng trước. Như vậy, tổng khối lượng cao su thiên nhiên, cao su tổng hợp nhập khẩu của Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2016 lên 3,58 triệu tấn, tăng mạnh 29,4% so với cùng kỳ năm ngoái.



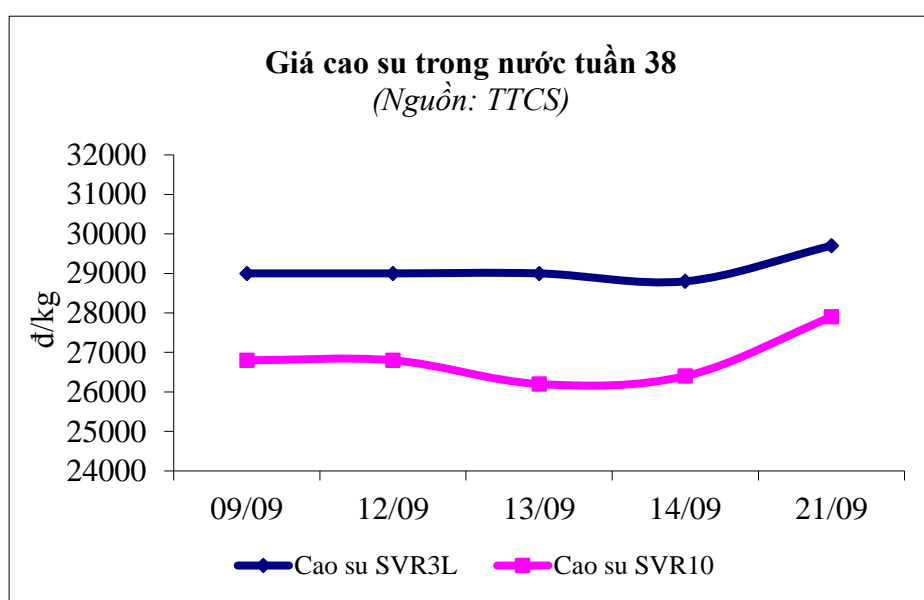
Thị trường trong nước: Tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến tăng mạnh cùng với xu hướng thị trường cao su thế giới. Cụ thể, cao su SVR3L tăng từ 28.800 đ/kg (14/9) lên 29.700 đ/kg (21/9); cao su SVR10 tăng từ 26.400 đ/kg lên 27.900 đ/kg.

Trong khi đó, hệ thống cung cấp giá tại địa phương ghi nhận giá mủ cao su dạng nước tại Bình Phước tuần qua không đổi ở mức 7.040 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.



Sau hơn một năm thực hiện xuất khẩu cao su thiên nhiên sang thị trường Trung Quốc hoàn toàn theo phương thức mậu dịch chính ngạch, hoạt động giao dịch đã ổn định. Sản lượng các mặt hàng xuất khẩu cũng như giá cả không còn hiện tượng biến động đột ngột gây ra những rủi ro, ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của các công ty xuất khẩu. Khó khăn hiện nay còn tồn tại ở cao su tiểu điền, sản xuất với quy mô nhỏ, nằm rải rác ở phía Nam là việc thu gom hàng hóa và sơ chế sản phẩm đạt yêu cầu xuất khẩu mậu dịch chính ngạch.

Tuần qua, sản lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu đạt hơn 10.000 tấn, trong đó cao su tiểu điền đóng góp 3.000 tấn. Giá trung bình đối với sản phẩm SVR3L giảm nhẹ xuống còn 10.300 NDT/tấn.



Mặc dù có những lo ngại về nhu cầu tiêu thụ cao su của Trung Quốc – nhà tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, song từ đầu năm đến nay tiêu thụ cao su của nước này vẫn tăng trưởng đều đặn. Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc cũng tăng mạnh trong 8 tháng đầu năm nay.

Trong bối cảnh ngành công nghiệp sản xuất ô tô Trung Quốc thường tăng trưởng mạnh trong những tháng cuối năm, với nhu cầu cao su luôn ở mức cao, dự báo xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường sẽ tiếp tục khả quan trong các tháng tới.

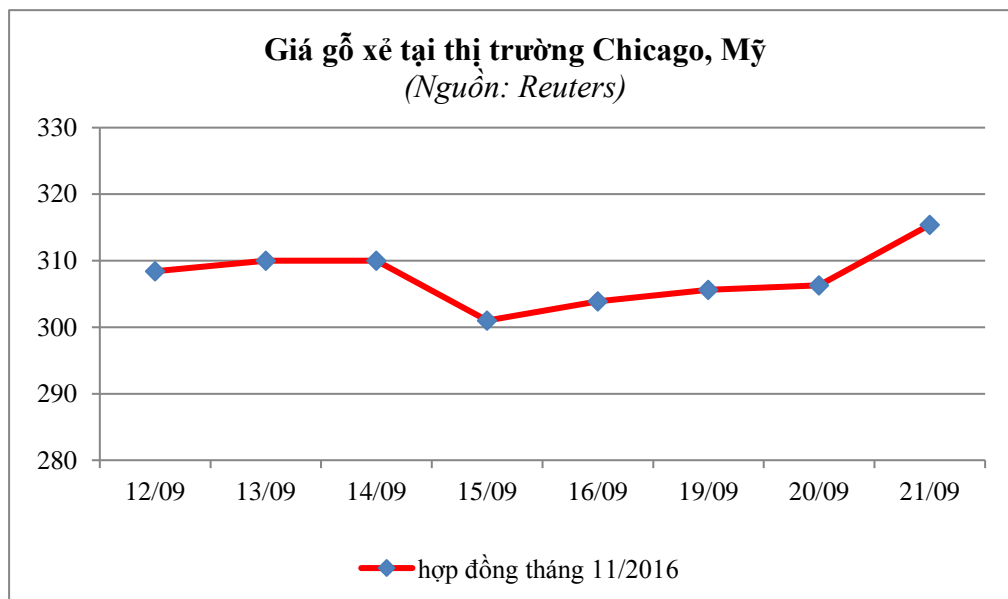
Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường Ấn Độ cũng có triển vọng tăng do nhu cầu cao của thị trường này. Mặt khác, các nhà nhập khẩu cao su Ấn Độ cũng đang chuyển hướng sang nguồn cao su nhập khẩu khi giá cao su trong nước cao hơn quốc tế và nguồn cung không đáp ứng được nhu cầu.

Tuy nhiên, xuất khẩu cao su Việt Nam sang thị trường Ma-lai-xia nhiều khả năng vẫn ảm đạm do nhu cầu thấp và tồn kho cao.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua diễn biến theo xu hướng tăng. Trong đó, hợp đồng tháng 11/2016 đạt 315,4 USD/tbf cuối phiên giao dịch 21/9, tăng mạnh 9,1 USD so với giá đóng cửa phiên trước đó (20/9) ở mức 306,3 USD/tbf. Hợp đồng tháng 9/2016 đáo hạn hôm 15/9 ở mức 389,8 USD/tbf.



Trong 6 tháng đầu năm nay, nhập khẩu gỗ của Trung Quốc đạt 23,91 triệu m³, tăng 3%, giá trị đạt 3,97 tỷ USD, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2015. Giá gỗ nhập khẩu trung bình đạt 166 USD/m³, giảm 13% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó, nhập khẩu gỗ mềm đạt 16,12 triệu m³, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2015, chiếm tới 67,4% tổng khối lượng gỗ nhập khẩu. Trung Quốc nhập khẩu gỗ mềm từ các thị trường chính là: Niu Di-lân, Nga, Mỹ,.. Giá nhập khẩu trung bình gỗ tròn mềm của Trung Quốc đạt 120 USD/m³, giảm 7% so với nửa đầu năm 2015.

Cục trưởng Cục Lâm sản thuộc Bộ Đất đai, Môi trường và Phát triển nông thôn Mô-dăm-bích cho biết, Chính phủ Mô-dăm-bích đã trình lên Quốc hội dự thảo luật cấm hoàn toàn xuất khẩu tất cả các loại gỗ tròn chưa qua chế biến.

Hiện nay, Mô-dăm-bích đã cấm xuất khẩu một số chủng loại gỗ nhưng vẫn phải sự chống đối quyết liệt của các doanh nghiệp khai thác gỗ xuất khẩu đi Trung Quốc. Lực lượng kiểm lâm và hải quan gặp rất nhiều khó khăn trong việc kiểm tra, kiểm soát khai thác và xuất khẩu gỗ. Việc ban hành lệnh cấm hoàn toàn xuất khẩu gỗ tròn sẽ giúp quản lý khai thác và xuất khẩu gỗ hiệu quả, chống tiêu cực.

Hàng năm, Mô-dăm-bích mất đi 220 nghìn ha rừng từ khai thác gỗ lậu, cháy rừng và phát nương làm rẫy. Việc cấm xuất khẩu gỗ chưa qua chế biến còn giúp phát triển ngành chế biến gỗ, tạo việc làm cho người dân Mô-dăm-bích.

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường trong nước: Theo số liệu thống kê sơ bộ, sau hai tuần giảm liên tiếp, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ ngày 6 – 13/9/2016 đạt 144 triệu USD, tăng 28,3% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 92 triệu USD, tăng 24% so với tuần trước. Các thị trường chính bao gồm: Mỹ đạt kim ngạch 39 triệu USD, tăng 30,7%; Đài Loan đạt 9,2 triệu USD, tăng 29,6%; Nhật Bản đạt 7,4 triệu USD, tăng 23% so với tuần trước. Tiếp theo là Hồng Kông, Trung Quốc, Xa moa, Hàn Quốc, Anh...

Giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần từ ngày 6 – 14/9/2016 đạt 42,2 triệu USD, tăng 11,1 % so với kỳ trước. Trong kỳ này, nước ta nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ 60 thị trường trên thế giới, giá trị nhập khẩu có nhiều biến động so với kỳ trước, cụ thể: Trung Quốc là thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam trong kỳ này, giá trị đạt 5,4 triệu USD, tăng 1,1% so với kỳ trước và chiếm 13% tổng trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu cả nước. Đáng chú ý, các thị trường Mỹ, Hồng Kông, Pháp Ma-lai-xia, Sing-ga-po giá trị nhập khẩu tăng mạnh so với kỳ trước, với mức tăng dao động từ 82 – 269%. Các thị trường Cam-pu-chia giá trị nhập khẩu giảm 23%, thị trường Áo giảm 88,7% so với kỳ trước.

Những năm gần đây, các tỉnh miền núi phía Bắc phát triển rừng trồng gỗ béc rất nhanh nên gỗ bạch đàn được các nhà chế biến ưa chuộng, nhiều đơn vị mở rộng trồng giống bạch đàn mới.

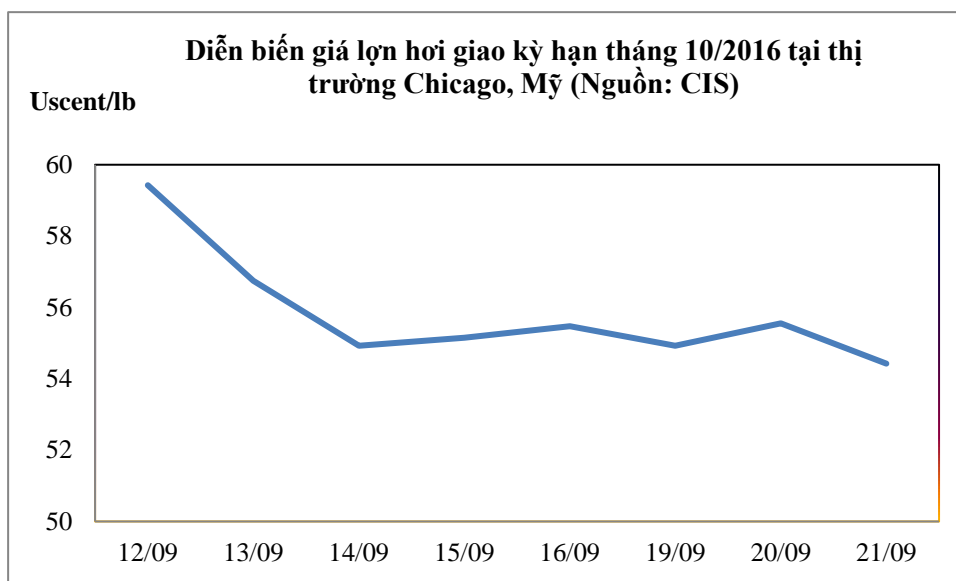
Viện Nghiên cứu giống và công nghệ sinh học lâm nghiệp (Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam) đã tiến hành nghiên cứu lai tạo giống nhằm tạo ra các giống bạch đàn có năng suất cao và chất lượng tốt cho trồng rừng. Đến nay, Viện đã chọn lọc và được Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn công nhận hơn 20 giống bạch đàn lai phù hợp với nhiều vùng sinh thái trên cả nước, trong đó nổi bật là giống bạch đàn lai UP. Đây là giống lai giữa bạch đàn uro với bạch đàn pellita đang ngày càng được ưa chuộng trong sản xuất. Sau 5 năm trồng ở vùng đất đồi Yên Thế, Bắc Giang và vùng khô hạn trên đất cát ở Hàm Thuận Nam, Bình Thuận, rừng trồng bạch đàn lai UP được công nhận đạt năng suất từ 140 – 150 m³/ha, vượt trội so với các giống bạch đàn cũ trước đây.

Giống bạch đàn lai phải được nhân giống vô tính bằng nuôi cấy mô hoặc giâm hom nhằm giữ nguyên đặc tính ưu việt của giống. Các quy trình nhân giống mô hom ở quy mô công nghiệp đã được Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam nghiên cứu thành công và đã chuyển giao cho nhiều cơ sở sản xuất, từ đó đã thúc đẩy công tác trồng rừng phát triển mạnh mẽ.

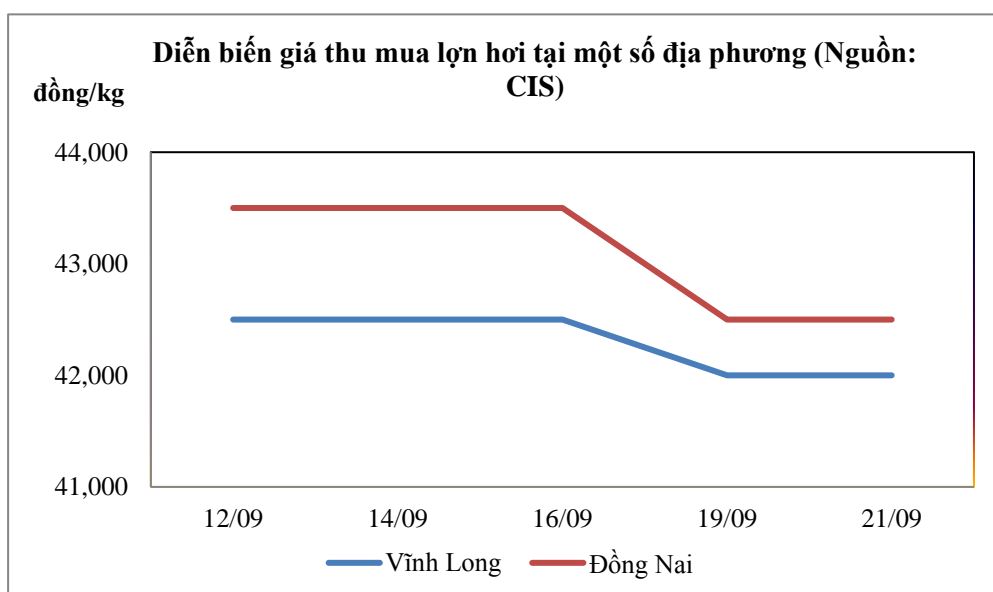
Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đã công nhận 5 giống bạch đàn lai UP để phát triển vào sản xuất, đó là UP35, UP54, UP95, UP97 và UP99. Các giống bạch đàn lai mới có đặc tính thân thẳng, cành nhánh nhỏ, ít bị mấu mắt, màu sắc đều đẹp, chịu lực tốt, ít bị cong vênh nên rất được các cơ sở sản xuất ưa chuộng để sản xuất ván bóc và đóng đồ mộc. Một số cơ sở chế biến gỗ lớn đã tiến hành nhập dây chuyền chế biến gỗ bạch đàn để sản xuất các sản phẩm đồ mộc xuất khẩu và đang tiến hành thu mua gỗ bạch đàn làm gỗ xẻ với giá từ 2 – 2,5 triệu đồng/m³, từ đó sẽ làm gia tăng lợi nhuận cho người trồng rừng.



Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 10/2016 hiện đang giảm khá mạnh so với tuần trước do nguồn cung dồi dào và lượng bán ra tăng. Chốt phiên giao dịch ngày 21/9, giá lợn hơi đạt 54,425 Uscent/lb, giảm 5 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch đầu tuần trước (12/9).



Thị trường trong nước: Tiếp đà giảm giá của tuần trước, giá thu mua lợn hơi tại các tỉnh phía Nam tuần này tiếp tục giảm nhẹ do nguồn cung dồi dào, nhu cầu tiêu thụ thịt lợn trong nước vẫn bình thường và việc xuất khẩu lợn sang thị trường Trung Quốc cũng khá hạn chế so với những tháng đầu năm 2016. Cụ thể là, lợn hơi tại Vĩnh Long, Đồng Nai đang được các thương lái thu mua với mức giá là 42.000 đ/kg và 42.000 – 43.000 đ/kg, giảm lần lượt là 500 đ/kg và 1.000 đ/kg.



THỊT



Giá gia cầm hiện đang có nhiều diễn biến trái chiều. Trong khi giá gà đang giảm do nguồn cung dồi dào thì vịt lại đang có xu hướng tăng. Hiện, giá thu mua gà lông màu tại trại ở các tỉnh Đông Nam Bộ và ĐBSCL đã giảm 1.500 đ/kg và 500 đ/kg so với tuần trước, xuống mức 34.500 đ/kg và 34.000 đ/kg; gà lông trắng ở các tỉnh Đông Nam Bộ và ĐBSCL giảm 4.500 – 5.000 đ/kg và 3.500 – 4.500 đ/kg, xuống cùng mức giá là 21.000 đ/kg.

Tham khảo giá thu mua gà tại trại ở các tỉnh phía Nam

DVT: đ/kg

Ngày	Gà lông màu		Gà lông trắng	
	ĐNB	ĐBSCL	ĐNB	ĐBSCL
13/9	35.000	34.500	25.500-26.000	24.500-25.5000
20/9	34.500	34.000	21.000	21.000

(Nguồn: channuoivietnam.com)

Tại Đồng Nai, gà ta đang có nhiều lợi thế cạnh tranh về thị trường hơn so với gà công nghiệp. Cụ thể là, từ đầu năm đến nay nuôi gà ta luôn đạt lợi nhuận tốt nhờ giá mặt hàng này ổn định ở mức cao. Thời điểm gà ta “sốt” giá nhất là vào dịp Tết Nguyên đán 2016 với mức giá bán tại trại lên đến 75.000 đ/kg. Ngay trong mùa thấp điểm là rằm tháng 7, 8 vừa qua, giá gà ta bán tại vườn vẫn giữ mức 53.000 – 55.000 đ/kg. Hiện gà ta đang có dấu hiệu tăng giá vì cung không đủ cầu. Trong khi đó, thời gian qua người nuôi gà công nghiệp liên tục thua lỗ hoặc đạt lợi nhuận rất thấp do yếu thế trong cạnh tranh với gà nhập khẩu.

Trong khi giá gà đang giảm thì vịt lại đang có xu hướng tăng giá do nguồn cung giảm. Giá các loại vịt hơi và thịt vịt đã tăng bình quân 5.000 - 10.000 đ/kg so với tháng trước. Cụ thể là, tại Tp. Cần Thơ và nhiều tỉnh ĐBSCL như: Hậu Giang, An Giang, Vĩnh Long, Bến Tre... nhiều loại vịt ta (vịt hơi) nông dân bán cho tiểu thương với giá trên dưới 50.000 đ/kg, còn vịt xiêm có giá 60.000-65.000 đ/kg. Nguồn cung các loại vịt giảm được cho là do thời gian qua có nhiều hộ không còn chăn nuôi vịt hoặc giảm đàn bởi giá cả đầu ra sản phẩm thường bấp bênh và dễ gặp rủi ro dịch bệnh. Gần đây, lúa được thu hoạch đồng loạt bằng máy gặt đập liên hợp và nông dân tại nhiều nơi tăng cường sản xuất lúa vụ 3 nên điều kiện phát triển chăn nuôi vịt thả đồng để tận dụng các loại thức ăn tự nhiên trên đồng cũng không thuận lợi bằng những năm trước. Tại Đồng Nai, giá vịt thịt được giữ ổn định ở mức cao, hiện đang đứng ở mức 50.000 – 51.000 đ/kg, tăng khoảng 10.000 đ/kg so với cùng kỳ năm ngoái. Với mức giá này, người chăn nuôi đang thu lợi nhuận cao.

T.T.P.



Thị trường thế giới: Nhu cầu ổn định và một số vấn đề dịch bệnh hiện đang giữ giá cho tôm thẻ chân trắng nguyên liệu của Ấn Độ hoặc tăng, hoặc ổn định ở một mức độ cao hơn so với các mức đã đạt được trong gần như cả năm nay. Giá hầu hết các cỡ không thay đổi trong nửa cuối của tháng 8/2016 nay đã tăng lên bởi vụ thu hoạch kém. Các cỡ lớn hơn – từ 30 đến 60 con/kg - tiếp tục tăng khoảng 10 rupi (0,15 USD) trong tháng 9/2016, trong khi cỡ 60 đến 100 con/kg vẫn ổn định. Sản lượng thu hoạch ở bang Andhra Pradesh vẫn còn yếu, trong khi có dấu hiệu khả quan hơn ở Orissa và Kolkata, nơi vụ mùa thứ hai đã bắt đầu. Hiện nay, các cỡ thu hoạch chính từ 26/30 xuống đến 71/90. Mặc dù thực tế rằng một số ao đã có hiện tượng tôm chết, sản lượng ở Orissa và Kolkata có thể sẽ tiếp tục cải thiện trong vòng hai tuần tới. Các nhà kinh doanh cho biết hiện tại, tôm HOSO (còn đầu và vỏ) chủ yếu có sẵn ở cỡ 50 con/kg và nhỏ hơn, trong khi tôm HOSO cỡ 30 và 40 con/kg khá khan hiếm.

Giá cá tuyết Đại Tây Dương đánh bắt bởi nghề câu vàng và lưới kéo hiện đang rất vững chắc, với cá tuyết chấm đen (haddock) có khả năng sớm tăng lên từ mức thấp hiện nay. Một yếu tố quan trọng hàng đầu để đưa đến kết luận này là tác động tiền tệ của cuộc bỏ phiếu của Vương quốc Anh - một thị trường lớn đối với cá tuyết (cod) và cá tuyết chấm đen (haddock) - rời khỏi Liên minh châu Âu. Điều này đã dẫn đến sự giảm giá trị của đồng bảng Anh so với đồng USD và đồng kroner Na Uy, làm cho cá tuyết cod thậm chí còn đắt hơn và tạo động lực cho người mua chuyển sang cá tuyết haddock rẻ hơn nhiều. Tuy nhiên, sẽ có khả năng cuối cùng là giá cá tuyết (haddock) cũng sẽ tăng do nhu cầu cao, hiện đang ở mức 1.900 – 2.100 USD/tấn. Theo các nguồn tin, giá cá tuyết (cod) cỡ 1-2,5 kg, được đánh bắt bằng tàu lưới kéo, có chứng nhận MSC, bỏ đầu và ruột (H&G) từ Nga và Na Uy đang được bán với giá 3.450-3.500 USD/tấn. Giá đã tăng đều đặn kể từ đầu năm, từ khoảng 3.300 USD/tấn trong tháng Giêng. Nhu cầu hiện ổn định từ tất cả các thị trường Anh, Trung Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan và vùng Baltic. Cá tuyết (cod) size lớn có giá cao hơn so với size nhỏ hơn, đó là một sự thay đổi so với những năm gần đây do sản lượng đánh bắt cá cỡ lớn (size 3+, 4+, 5+ trở lên) giảm. Giá cá tuyết (cod) được dự đoán có thể tiếp tục tăng, đặc biệt là với khả năng cắt giảm hạn ngạch đánh bắt trong năm tới.

Theo số liệu mới nhất từ Cục Nghề cá biển Quốc gia Mỹ (NMFS), trong 7 tháng đầu năm nay, nhập khẩu cá tra của Mỹ tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước với mức giá nhập khẩu giảm. Tính đến tháng 7/2016, tổng khối lượng cá tra nhập khẩu của Mỹ đạt 77.972 tấn, tăng 15,6% so với con số 67.425 tấn trong cùng kỳ năm ngoái. Tổng giá trị nhập khẩu trong thời gian này là 237 triệu USD, tăng 7% so với 220,4 triệu USD cùng kỳ năm ngoái, điều này cho thấy mức giá trung bình đã giảm. Phần lớn sản phẩm cá tra nhập khẩu vào thị trường Mỹ ở dạng philê đông lạnh và chủ yếu được nhập khẩu từ Việt Nam. Trong 7 tháng đầu năm nay, Mỹ đã nhập khẩu 75.025 tấn cá tra từ Việt Nam, với trị giá 215,9 triệu USD, tăng so với con số 63.642 tấn, trị giá 198,1 triệu USD cùng kỳ năm trước.

THỦY SẢN

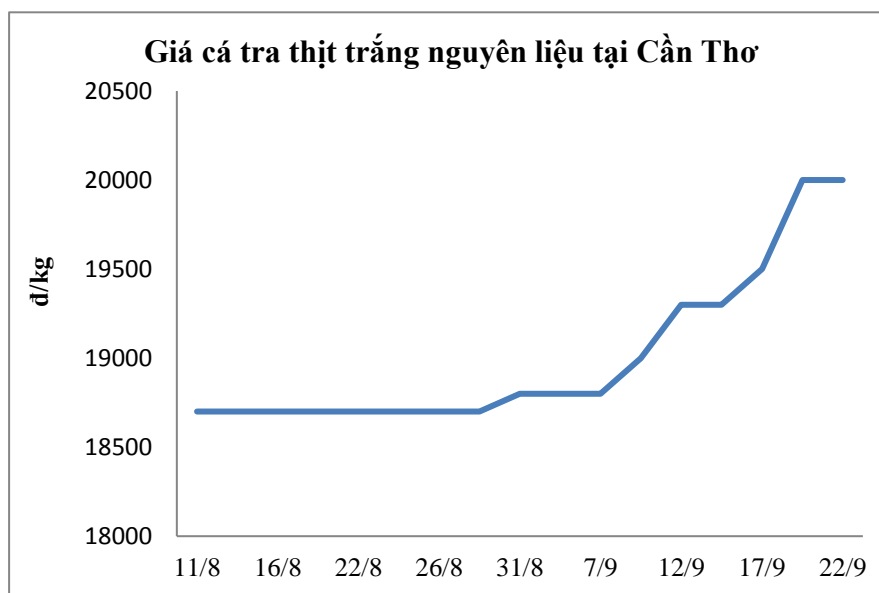


Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL tuần này tiếp tục xu hướng khởi sắc, giá thu mua cá tra tiếp tục tăng nhẹ so với cuối tuần trước do các doanh nghiệp đẩy mạnh mua vào phục vụ cho các đơn hàng ký mới. Cá tra size 700-900 gr/con tại Cần Thơ và An Giang tăng khoảng 700 đ/kg lên mức 19.800-20.200 đồng/kg (trả chậm) và 19.300-19.700 đồng/kg (tiền mặt) tuần này. Các hộ nuôi kỳ vọng sức mua và giá thu mua sẽ tiếp tục diễn biến tích cực do nhu cầu của các doanh nghiệp đang có xu hướng tăng.

Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Nafiqad) thuộc Bộ NN&PTNT vừa có thông báo đề nghị các doanh nghiệp chưa từng xuất khẩu cá bộ Siluriformes (chủ yếu là cá tra, cá ba sa) vào Mỹ tạm ngừng việc đăng ký vào danh sách được phép xuất khẩu.

Theo Nafiqad, mới đây Cơ quan Thanh tra an toàn thực phẩm (FSIS) thuộc Bộ Nông nghiệp Mỹ đã có văn bản gửi Nafiqad thông báo một số quy định liên quan tới việc xuất khẩu cá tra vào nước này. Cụ thể, trong thời gian chuyên tiếp, FSIS chỉ chấp thuận bổ sung các doanh nghiệp Việt Nam vào danh sách các cơ sở chế biến cá tra được phép xuất khẩu vào Mỹ trong trường hợp doanh nghiệp đã từng xuất khẩu cá tra vào thị trường này.

Đối với doanh nghiệp chưa từng xuất khẩu, FSIS sẽ chỉ xem xét đưa vào danh sách sau khi hoàn thành đánh giá tương đương hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm của Việt Nam đối với cá tra.

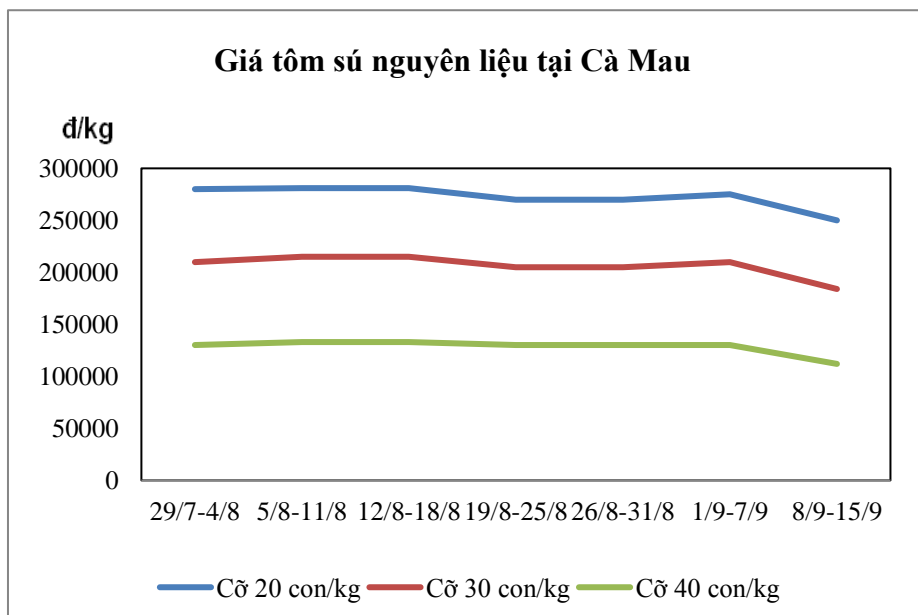


THỦY SẢN



Tuần từ 9-15/9, giá tôm sú nguyên liệu tại Cà Mau giảm mạnh mặc dù nguồn cung rất yếu, nguyên nhân là do mới đây Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) công bố kết quả cuối cùng của đợt xem xét hành chính lần thứ 10 thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tôm đông lạnh của nước ta xuất khẩu vào thị trường này với mức thuế cao gấp gần 5 lần so với lần thứ 9. Cụ thể, giá tôm sú cỡ 20 con/kg giảm 25.000 đ/kg xuống còn 250.000 đ/kg; cỡ 30 con/kg giảm 26.000 đ/kg xuống còn 184.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg giảm 18.000 đ/kg xuống mức 112.000 đ/kg. Giá tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg và 100 con/kg ổn định ở mức 109.000 đ/kg và 86.000 đ/kg.

Tại Bạc Liêu, giá tôm sú nguyên liệu loại 30 con/kg tuần này (15-21/9) tăng nhẹ 2.000 đ/kg so với tuần trước lên 200.000 đ/kg và cỡ 40 con/kg tuần này tăng 1.000 đ/kg lên 169.000 đ/kg. Tại Kiên Giang, giá tôm sú loại 30 con/kg ổn định ở mức 185.000 đ/kg.



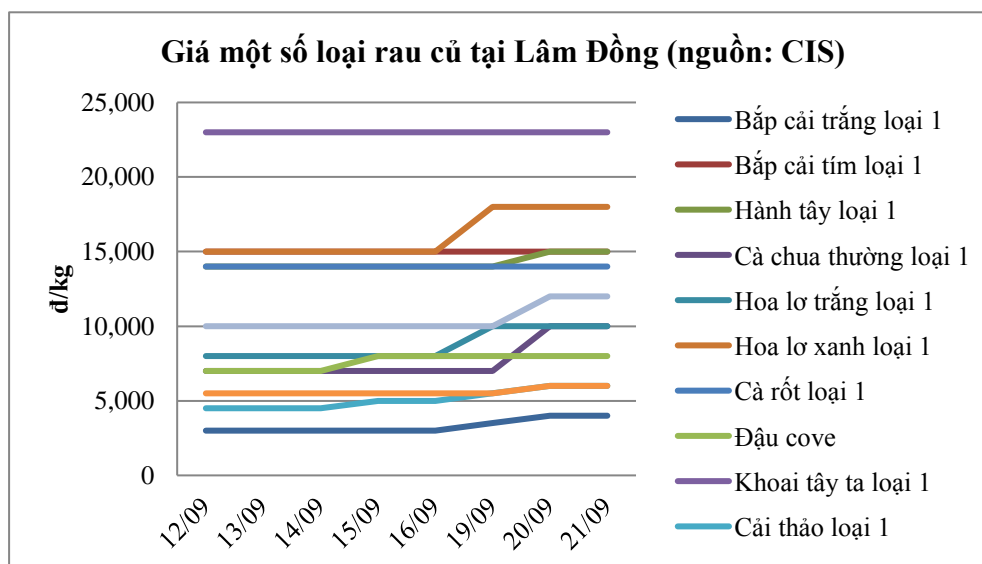
RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Thời gian gần đây giá chuối cao, chuối già, chuối xiêm... ở các tỉnh ĐBSCL liên tục tăng giá, cung không đủ cầu. Tại Đồng Tháp, hiện nay chuối xiêm có giá từ 16.000- 18.000 đ/nải, chuối cao từ 17.000- 20.000 đ/nải, chuối già từ 14.000- 17.000 đ/nải. Đây là mức giá rất cao trong vài năm gần đây. Dù giá chuối lên cơn sốt, nhưng nhiều thương lái sẵn lòng mà vẫn không đủ số lượng chuối để tiêu thụ nội địa và cung ứng cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Giới thương lái nhận định, năm nay do một số nước như Philippines, Lào, Myanmar, Trung Quốc... khan hiếm chuối trong khi nhu cầu tiêu thụ chuối ở Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, châu Âu... tăng, từ đó giá chuối được đẩy lên cao.

Tỉnh Đắk Lắk đã bước vào chính vụ thu hoạch sầu riêng. Tuy nhiên, theo đánh giá của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Đắk Lắk, vụ sầu riêng năm nay, do nắng hạn kéo dài nên mất mùa, năng suất giảm mạnh, nhưng bù lại giá thu mua sầu riêng quả khá cao. Các năm trước, gia đình tự thu hoạch vận chuyển ra các đại lý thu mua để bán, với mức giá 15.000 - 20.000 đ/kg. Ngược lại, mức giá thu mua khá cao từ 25.000 -30.000 đ/kg, sầu riêng loại 1 quả to, đều gai còn có giá thu mua 35.000 đ/kg.

Tuần qua, thị trường rau củ tại Lâm Đồng có xu hướng tăng nhẹ đối với nhiều mặt hàng. Cụ thể, giá cải bó xôi, bắp cải, hoa lơ, cà chua trong tuần qua tăng 1000-2000đ/kg so với tuần trước do nhu cầu tăng cao.



Tình hình xuất nhập khẩu: Sau khi được cấp phép, ngày 21/9, những trái xoài tươi đầu tiên của Việt Nam đã xuất hiện trên thị trường Australia và bước đầu được bày bán trên sạp hàng của một số cửa hàng, siêu thị ở thành phố Perth, bang Tây Australia. Lô xoài tươi đầu tiên này có trọng lượng 1 tấn, là loại xoài tượng da xanh Cao Lãnh, do Công ty Agricare Việt Nam xuất khẩu thăm dò thị trường sau khi Australia chính thức cấp phép, mở cửa cho trái xoài tươi của Việt Nam sau 7 năm đàm phán.

RAU QUẢ



Được biết, hiện Australia cũng đang vào mùa xoài, nên lượng tiêu thụ đối với xoài Việt Nam có thể chưa nhiều, song nếu vào dịp trái mùa, tức từ tháng 2 năm sau trở đi, xoài Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội hơn bởi ở thị trường bang Tây Australia vào trái vụ chủ yếu mới chỉ có xoài nhập khẩu từ Mexico.

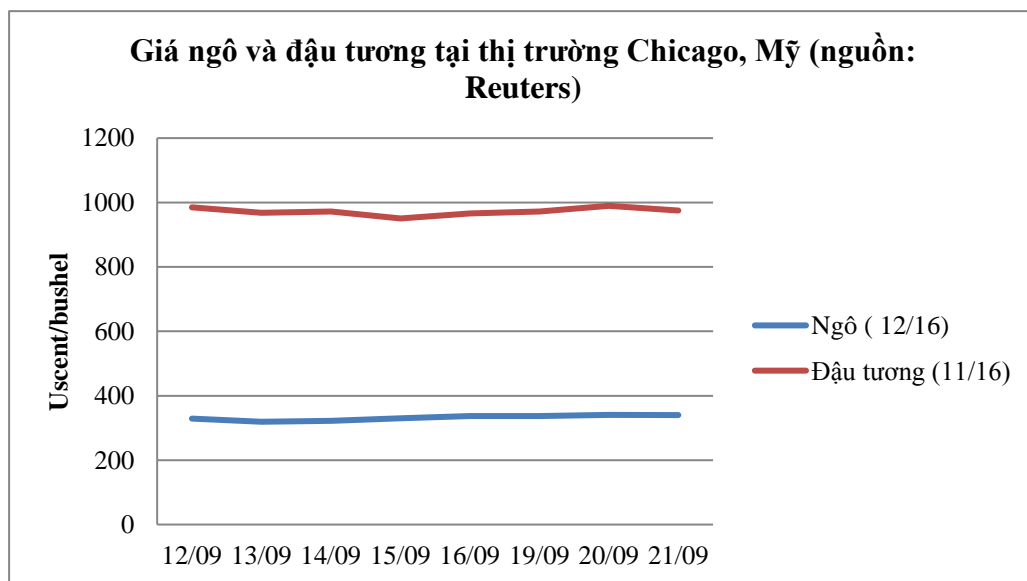
Ngoài xoài, mặt hàng thanh long cũng là mặt hàng kế tiếp thâm nhập vào thị trường Úc. Theo kế hoạch, quy trình đánh giá rủi ro cho trái thanh long tươi Việt Nam sẽ được Chính phủ Úc hoàn thành vào cuối năm nay. Nếu được cấp phép, Việt Nam là nước đầu tiên và duy nhất đến thời điểm hiện nay được cấp phép nhập khẩu thanh long vào thị trường Úc.

CDH

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, tuần qua thị trường ngô và đậu tương kỳ hạn đều có xu hướng tăng. Đối với mặt hàng ngô, giá bình quân mặt hàng ngô đã tăng 4% từ mức giá 327 Uscent/bushel lên mức giá 339 Uscent/bushel. Trong khi đó, mặt hàng đậu tương tăng 1% từ mức giá bình quân là 968 UScent/bushel lên mức giá 979 UScent/bushel.



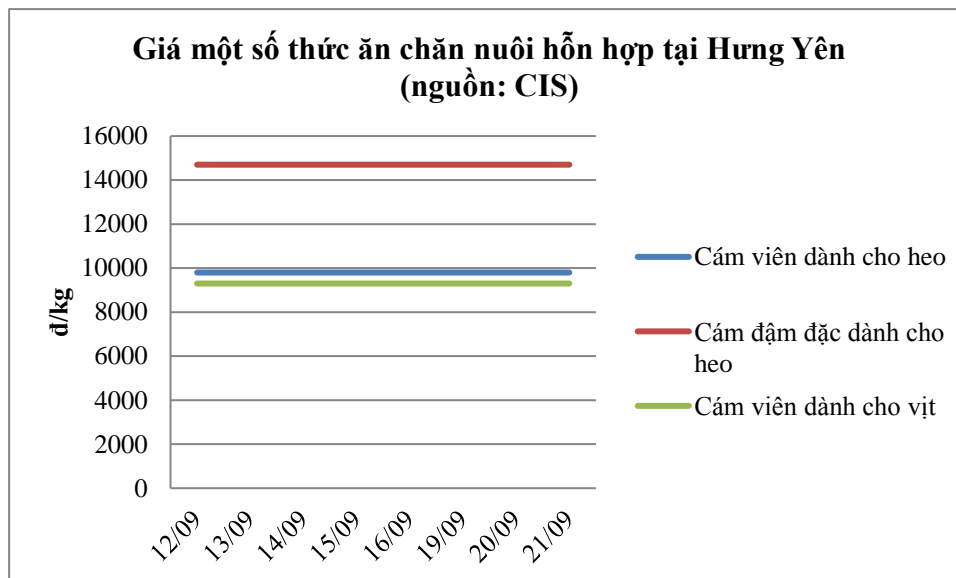
Trong tháng 9/2016, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo về sản lượng đậu tương niên vụ 2016/17 đạt mức cao kỷ lục là 330,4 triệu tấn, tăng 4,4 triệu tấn so với dự báo trước và tăng 7,7 triệu tấn so với niên vụ 2015/16. Trong đó, sản lượng đậu tương của Mỹ đạt 110,5 triệu tấn, tăng 4,9 triệu tấn so với dự báo trước và tăng 3,6 triệu tấn so với niên vụ trước. Sản lượng đậu tương tại Argentina tăng 0,5 triệu tấn so với niên vụ trước, đạt 57 triệu tấn, của Ấn Độ tăng 4,4 triệu tấn, đạt mức 11,4 triệu tấn so với niên vụ trước.

Dự báo nhu cầu ép đậu tương của thế giới niên vụ 11,2 triệu tấn do nhu cầu ép của Trung Quốc và Mỹ tăng khá. Tuy nhiên, giá đậu tương lại được dự báo tiếp tục giảm do nguồn cung vẫn dồi dào và nhu cầu nhập khẩu vẫn chưa đủ mạnh “lấn át” nguồn cung dự báo gia tăng do sự hậu thuẫn của thời tiết trong thời gian tới.

Theo FAO, sản lượng ngũ cốc toàn cầu năm 2016 ước đạt 1.329 triệu tấn, tăng 2,1% so với năm 2015, do tăng sản lượng ngô ở một vài nước đặc biệt là Mỹ. Sản lượng lúa mì dự báo tăng 741 triệu tấn, chủ yếu do nâng dự đoán ở Úc, Bắc Mỹ, Ấn Độ và Nga.

Thị trường trong nước: Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg; cám viên dành cho vịt duy trì ở mức giá 9.200đ/kg.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu thống kê chính thức, lượng nhập khẩu đậu tương trong tháng 8/2016 đạt 124,5 nghìn tấn, trị giá 57,5 triệu USD, tăng 6,4% về lượng và 8,6% về giá trị so với tháng trước. Như vậy trong 8 tháng đầu năm, tổng lượng nhập khẩu của mặt hàng này đạt 1 triệu tấn, trị giá 419,2 triệu USD, chủ yếu nhập khẩu từ Mỹ, Braxin. Đồng thời, lượng ngô nhập khẩu trong tháng 8/2016 đạt 595 nghìn tấn, trị giá 116,9 triệu USD, tăng 32,3% về lượng và tăng 29,2% về giá trị so với tháng trước, nhưng giảm 6,1% về lượng và 8,1% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung trong 8 tháng đầu năm lượng nhập khẩu ngô đạt 4,38 triệu tấn, trị giá 859,2 triệu USD, tăng 2,9% về lượng nhưng giảm 10,8% về giá trị.

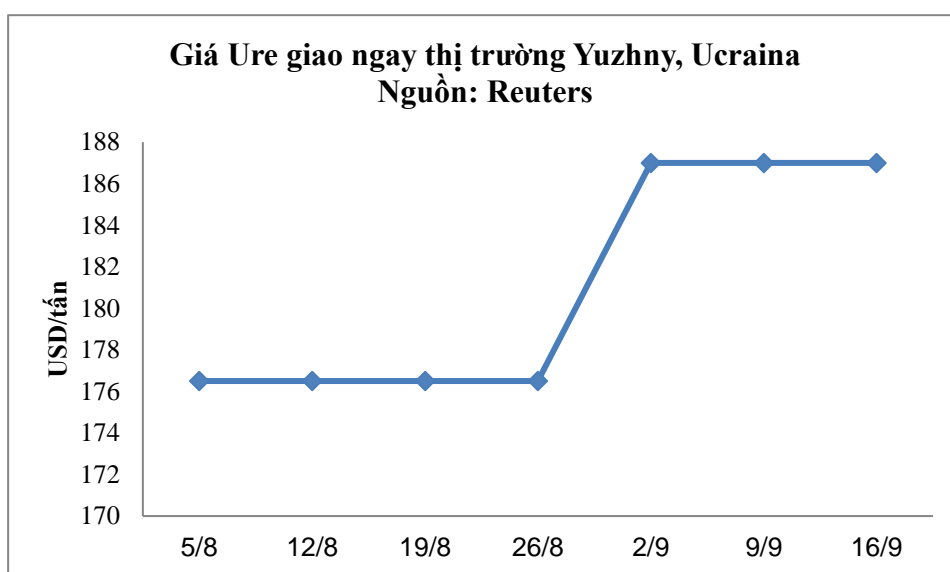
CDH

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Giá Ure Vịnh Mỹ tuần qua tăng 2,5 USD/tấn lên 184,5 USD/tấn. Giá Ure Vịnh Mỹ khởi sắc do Ấn Độ bất ngờ đặt mua Ure với số lượng lớn vào cuối tuần trước. Tuy nhiên, giá Ure bán lẻ trên thị trường Mỹ tuần qua lại giảm hơn 4 USD/tấn xuống mức dưới 310 USD/tấn.

Giá DAP bán buôn thị trường Mỹ giữ mức 321,5 USD/tấn. Giá DAP bán lẻ khoảng 428,75 USD/tấn. Giá Kali bán buôn là 239 USD/tấn, giá Kali bán lẻ hiện khoảng 320 USD/tấn.



Nhiều khả năng là nhu cầu phân đạm của thế giới sẽ suy giảm do giá nông sản thấp và tình trạng cung vượt cầu trên thị trường ngũ cốc, đồng thời các dây chuyền sản xuất phân urê mới sẽ được đưa vào vận hành tại Mỹ và các nước Vùng Vịnh trong năm nay.

Theo báo cáo ước tính cung cầu nông sản thế giới do Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) phát hành đầu năm 2016, sản lượng ngũ cốc toàn cầu trong niên vụ 2015/2016 được dự báo sẽ giảm xuống 967,93 triệu tấn so với mức 1.008,52 triệu tấn trong niên vụ trước. Sản lượng ngũ cốc của Mỹ được dự báo sẽ giảm 4%/năm, xuống còn 345,49 triệu tấn. Nhìn chung, sản lượng ngũ cốc sẽ bị ảnh hưởng bởi giá nông sản thấp, điều kiện thời tiết kém thuận lợi và dự trữ ngũ cốc cao trên toàn cầu. Đây là tin tức bất lợi đối với các nhà sản xuất phân urê, vì sản lượng ngũ cốc cao thường kéo theo nhu cầu phân urê giảm.

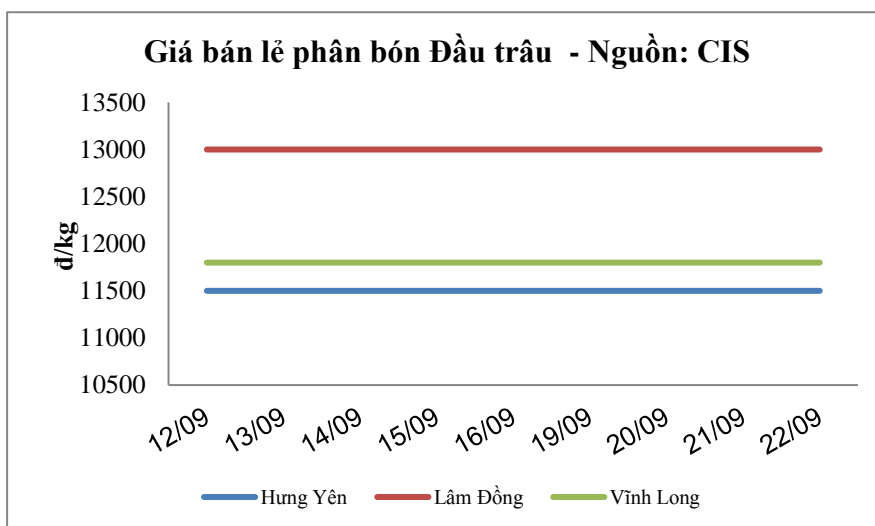
Nhìn chung, tình trạng nhu cầu yếu và cung vượt cầu vẫn tiếp diễn trong năm 2016 sẽ khiến cho tình hình trên thị trường phân urê khó được cải thiện. Nếu giá phân urê giảm trong khi giá khí thiên nhiên tăng đồng thời trong năm 2016, các nhà sản xuất phân urê sẽ phải chứng kiến sự suy giảm của lợi nhuận. Tình trạng đó cuối cùng sẽ buộc một số nhà sản xuất giá thành cao phải ngừng hoạt động. Về dài hạn, điều đó sẽ có lợi cho giá phân urê, nhưng đồng thời cũng có nghĩa là trước mắt giá phân bón sẽ còn tiếp tục duy trì ở mức thấp trong một thời gian nữa.

PHÂN BÓN



Thị trường trong nước: Nhu cầu phân bón tại Tây Nam Bộ và Đông Nam Bộ đang ở mức thấp do miền Tây đang trong giai đoạn thu hoạch lúa còn miền Đông đang chuẩn bị thu hoạch cây công nghiệp. Tại một số tỉnh ĐBSCL, nhu cầu phân bón thấp khiến giá phân bón tạm chững. Giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao. Nhu cầu phân bón tại miền Trung vẫn yếu, giá ở mức thấp.

Tại miền Bắc, giá các loại phân bón ổn định ở mức thấp do nhu cầu tiêu thụ yếu. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.600 – 6.650 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.150 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, Hạt trong Indonesia 5.850 – 5.900 đ/kg. Phân kali Israel 7.400 – 7.450 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.800 – 6.850 đ/kg, Kali Lào 6.050 – 6.100 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.





KHÓ KHĂN ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU GẠO VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Cuối tháng 8, Việt Nam đã trúng thầu xuất khẩu (XK) 150.000 tấn gạo sang Philippin, nhưng thị trường lúa gạo nội địa vẫn khá ảm đạm. Ngày 31/8, Cơ quan Lương thực Quốc gia Philippines (NFA) đã thông báo rằng trong đợt mở thầu mua 250.000 tấn gạo 25% tấm, Việt Nam đã trúng thầu 150.000 tấn gạo, 100.000 tấn còn lại do Thái Lan trúng thầu. Trước đây, mỗi lần Việt Nam tham gia đấu thầu XK gạo sang Philippines, thường có tác động tới thị trường lúa gạo ở ĐBSCL (nơi cung ứng trên 90% lượng gạo XK của Việt Nam) theo hướng việc mua bán trở nên sôi động hơn, giá lúa gạo hàng hóa đều tăng lên ít nhiều. Tuy nhiên, sau khi trúng thầu 150.000 tấn nói trên, thị trường lúa gạo hàng hóa ở ĐBSCL vẫn không khởi sắc.

Theo ông Huỳnh Thế Năng, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), nguyên nhân chính là do hiện nay trong kho của các doanh nghiệp đang còn tồn khoảng 1,3 triệu tấn gạo. Trong đó, mới chỉ có 1,1 triệu tấn đã có hợp đồng XK. Với 150.000 tấn vừa trúng thầu, tổng cộng có 1,25 triệu tấn gạo có hợp đồng XK từ nay đến cuối năm, còn lại 50.000 tấn chưa có hợp đồng. Chính vì vậy, các doanh nghiệp gần như không có nhu cầu phải đẩy mạnh thu mua gạo hàng hóa vào lúc này. Do đó, việc trúng thầu hầu như không làm cho thị trường lúa gạo ở ĐBSCL, vốn đang ảm đạm, trở nên sôi động hơn.

Bên cạnh việc mở thầu mua 250.000 tấn gạo nói trên, Philippin cũng đã giao cho khối doanh nghiệp tư nhân nước này được nhập khẩu (NK) 250.000 tấn gạo. Từ nay đến hết năm, dự kiến NFA sẽ tổ chức thêm 2 đợt mở thầu mua gạo, mỗi đợt 250.000 tấn. Tổng cộng từ nay đến hết năm, Philippin có thể ký hợp đồng NK 1 triệu tấn gạo, với 2 nguồn cung chính là Việt Nam và Thái Lan. Thế nhưng, việc Philippin NK gạo trở lại, vẫn chưa làm cho XK gạo của Việt Nam sẽ sáng sủa hơn trong những tháng cuối năm, khi mà nhu cầu NK giảm mạnh ở nhiều thị trường quan trọng khác.

Malaysia chưa có tín hiệu sẽ tiếp tục NK gạo trong những tháng cuối năm. Indonesia tuy thực tế bị thiếu hụt 2 triệu tấn gạo nhưng vẫn chưa có kế hoạch NK.

Trung Quốc dù vẫn là thị trường lớn nhất của gạo Việt Nam (chiếm 35,3% tổng lượng gạo XK của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm), nhưng lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường này đã giảm nhiều so với năm ngoái, kể cả chính ngạch lẫn tiểu ngạch. Ở con đường chính ngạch, trong nghị định thư mới về yêu cầu kiểm dịch thực vật (có hiệu lực ngay sau ngày ký ngày 30.5.2016) nêu quy định đơn vị khử trùng gạo phải do Trung Quốc thẩm định. Nhưng cho đến nay, chưa có công ty khử trùng, giám định gạo nào của Việt Nam được phía Trung Quốc công nhận, khiến việc xuất khẩu gạo chính ngạch của Việt Nam sang Trung Quốc gặp nhiều bế tắc. Thông tin từ phía quản lý Trung Quốc mới đây cũng cho biết, muốn xuất khẩu vào nước này, các nhà máy chế biến của Việt Nam cũng như ở các nước phải có mã vào Trung Quốc và nhà xuất khẩu phải nằm trong danh sách Trung Quốc phê chuẩn.



Việt Nam hiện có khoảng 131 trong hơn 200 doanh nghiệp tham gia vào ngành thương mại gạo đủ điều kiện xuất khẩu gạo sang Trung Quốc. Nhưng trước mắt, Trung Quốc chỉ yêu cầu gửi danh sách 30 đơn vị. Trường hợp doanh nghiệp không qua được vòng xét duyệt, ngoài việc không thể đưa hàng sang Trung Quốc ở thời điểm đó, các công ty còn phải tốn kém thêm chi phí cho việc khảo sát lại vùng nuôi, nhà máy, kho gạo... từ phía Trung Quốc. Toàn bộ các khoản như ăn ở, đi lại cho đoàn khảo sát sẽ do doanh nghiệp Việt Nam chi trả. Với nhiều thay đổi kể trên, hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam trong 8 tháng qua đã bị ách lại, phải dựa chủ yếu vào các hợp đồng cũ. Trong khi đó, các đối thủ của gạo Việt Nam, đến từ Thái Lan, Campuchia và Pakistan lại hưởng những điều kiện thuận lợi hơn khi xuất sang Trung Quốc. Chẳng hạn, Campuchia được miễn thuế khi đưa gạo sang thị trường đông dân này.

Theo VFA, trong tháng 8, các doanh nghiệp (DN) đã XK được 373.738 tấn gạo, trị giá FOB là 166 triệu USD. Như vậy, trong 8 tháng qua, các DN đã XK được 3,301 triệu tấn gạo, trị giá FOB 1,433 tỷ USD. So với cùng kỳ năm ngoái, lượng gạo XK trong 8 tháng đầu năm nay giảm khoảng 500.000 tấn, giảm gần 14% về số lượng và 10% về giá trị so với cùng kỳ. Do đó, VFA đã phải điều chỉnh giảm chỉ tiêu xuất khẩu gạo năm 2016 từ 6,5 triệu tấn xuống còn 5,65 triệu tấn.

Thị trường gạo thế giới cuối năm nay nhìn chung vẫn khá ảm đạm, gạo Việt Nam vẫn phải cạnh tranh rất gay gắt với gạo các nước khác để có được đơn hàng XK. Không chỉ còn khó khăn đến hết năm nay, nhiều khả năng gạo Việt Nam sẽ phải cạnh tranh ngày càng khó khăn, gay gắt hơn trong những năm tới, khi mà nhiều nước NK lớn đang thay đổi chính sách NK gạo và gia tăng mạnh sản xuất trong nước. Trước đây, XK gạo của Việt Nam dựa nhiều vào các thị trường tập trung như Philippin, Indonesia, Malaysia... Nhưng đã có những dấu hiệu rất rõ rệt cho thấy thị trường tập trung đang mất dần đi khi mà nhiều nước XK lớn có sự thay đổi trong chính sách NK gạo. Sự thay đổi rõ nhất có lẽ là ở Malaysia. Thay vì NK theo các hợp đồng tập trung như trước đây, Malaysia chuyển sang thương mại hóa hoàn toàn hoạt động NK gạo, tức là giao hẳn cho các công ty tư nhân làm công việc này. Do đó, gạo Việt Nam đang đứng trước nguy cơ mất hẳn một thị trường tập trung khá quan trọng trong nhiều năm qua.

Philippin tuy vẫn đang duy trì NK gạo bằng hợp đồng tập trung qua hình thức mở thầu, nhưng cũng đang tính tới việc thương mại hóa hoàn toàn đối với công tác NK gạo. Vừa qua, Quốc hội Philippin đã đề xuất Chính phủ nước này xem xét, bãi bỏ chức năng thương mại của Cơ quan Lương thực Quốc gia (NFA), gồm cả chức năng NK gạo, để cơ quan này chỉ còn tập trung vào việc đảm bảo đủ tồn kho gạo. Nếu tổng thống Philippin đồng ý với đề xuất nói trên, nước này sẽ không còn thực hiện NK gạo theo các thỏa thuận Chính phủ nữa, mà giao hết công việc đó cho khối DN tư nhân. Nhiều nước NK gạo lớn cũng đang tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lúa gạo nhằm gia tăng nguồn cung nội địa. Chẳng hạn, Philippin đã đặt mục tiêu sẽ tự túc được lúa gạo vào năm 2019 nhằm tránh phụ thuộc vào gạo NK....



Hiện nay, nhiều doanh nghiệp nội địa đã xây dựng thương hiệu gạo cao cấp như Công ty Gentraco với thương hiệu gạo Ngọc Đồng, Tập đoàn Lộc Trời với thương hiệu gạo Hạt Ngọc Trời, Công ty Gạo Hoa Lúa với thương hiệu gạo sạch Hoa Lúa... Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định phê duyệt Đề án phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tuy nhiên, trước mắt, cơ hội để gạo Việt Nam tìm kiếm các thị trường thay thế sẽ rất gian nan.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- <https://gappingworld.wordpress.com>
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

TỪ 1/10 SẼ CẤP CHỨNG THƯ CHO MỘT SỐ LÔ HÀNG THỦY SẢN XUẤT KHẨU THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho biết, từ 1/10/2016 tới, Cục sẽ tiếp tục triển khai mở rộng cấp chứng thư theo cơ chế một cửa quốc gia đối với các lô hàng xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, Trung Quốc trên địa bàn cả nước nhằm tiến tới chỉ thực hiện các thủ tục hoàn toàn trên hệ thống thống một cửa quốc gia và không tiếp nhận, xử lý trên hồ sơ giấy.

Để chuẩn bị cho việc triển khai mở rộng thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, Cục sẽ phối hợp với Tổng cục Hải quan và Trung tâm Giải pháp Công nghệ thông tin và Viễn thông Viettel tổ chức các lớp đào tạo sử dụng phần mềm cho cán bộ các Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng và doanh nghiệp trên địa bàn.

Theo Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, đây là một trong những nội dung trong kế hoạch triển khai cơ chế một cửa quốc gia của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2016 - 2020. Trước đó, từ ngày 16/5/2016, Cục đã triển khai thí điểm thực hiện 2 thủ tục hành chính: "Cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở trong danh sách ưu tiên" và "Kiểm tra, cấp chứng thư cho lô hàng xuất khẩu sản xuất tại cơ sở ngoài danh sách ưu tiên" đối với lô hàng thủy sản xuất khẩu sang Hàn Quốc và Trung Quốc của một số doanh nghiệp trên địa bàn Trung tâm chất lượng Nông lâm thủy sản vùng 4, 5, 6.

Trước đó, ngày 18/7/2016, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn số 6057/BNN-TCCB về việc thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ, theo đó, kể từ ngày 1/10/2016 các đơn vị phải hoàn thành thực hiện giải quyết 9 thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa quốc gia, không giải quyết bằng hồ sơ giấy.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	40000	40300	40600	40600	40500	40500	41000	40900
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	40000	40000	40200	40000	40000	40000	40600	40500
Thế giới										
Cà phê Robusta (9/16)	London - Anh	USD /tấn	1919	1936	1933	1927	1923	1953	1951	1982
cà phê Arabica (12/16)	Mỹ	Uscent /lb	149,7	147,35	147,8	148,9	148,4	152,8	156,8	156,55

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	7040		7040		7040	7040		7040
Thế giới										
cao su RSS3 (8/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	166	167,5	169,8	165,6	170,3		174	174,4
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	56,6	56,6	57,1	57,35	57,35	57,6	58,35	58,35
SIR20 BELAWAN NN (10/16)	Indonesia	Uscent /kg		154	152	153	153	153,5		160,5

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Đường trắng (12/16)	London - Anh	USD /tấn	556,7	560,7	539,5	553,7	583,4	587,4	588,3	590,5

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000	28000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	42500		42500		42500	42000		42000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000
Thế giới										
Lợn hơi (10/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	59,425	56,75	54,925	55,15	55,475	54,925	55,55	54,425

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hưng Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hưng Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (12/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	329,25	319,25	322,25	330	337	337,25	340,5	340
Đậu tương (11/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	984,5	968,25	972	950,5	966	972,5	989,75	975,5

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	100000	100000	100000		100000	100000		100000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	180000	180000	180000		180000	180000		180000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	130000	130000	130000		130000	130000		130000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 1	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	13000	13000	13000		13000	13000		13000
Chè búp tươi sản xuất chè xanh loại 2	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg	8000	8000	8000		8000	8000		8000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	3500	3500	3500	3500	3500	3500	3500	3500
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg								3,61

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Gỗ xè (11/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	308,4	310	310	301	303,9	305,6	306,3	315,4

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	350000		350000		350000	350000		350000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	20000		20000		21000	21000		21000
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Cá tra	An Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000	200000

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	86000	86000	86000	85000	85000	85000	90000	90000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	35000	35000	35000	35000	35000	35000	40000	40000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	6000	6000	6000	5500	5500	5500	5500	5000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	16000	16000	15000	15000	15000	14000	13000	11000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	7500	7500	7000	7000	7000	6500	6000	6000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	17000	18000	18000	16000	16000	10000	10000	9500
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	23000	25000	25000	22000	22000	14000	14000	13000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	26000	30000	30000	26000	26000	18000	17000	16000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	60000	60000	60000	60000	60000	60000	55000	55000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	50000	50000	50000	50000	50000	50000	45000	45000

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	3000	3000	3000	3000	3000	3500	4000	4000
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000	15000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	15000	15000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	10000	10000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	10000	10000	10000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	18000	18000	18000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	50000	50000	50000	55000	55000	55000	55000	55000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	8000	8000	8000	8000	8000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	23000	23000	23000	23000	23000	23000	23000	23000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	4500	4500	4500	5000	5000	5500	6000	6000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	5500	5500	5500	5500	5500	5500	6000	6000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	12000	12000

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			12/09	13/09	14/09	15/09	16/09	19/09	20/09	21/09
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	172000		170000		158000	156000		156000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	159000	159000	150000	149000	148000	150000	152000	152000

HẠT ĐIỀU							
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY				
			12/09	14/09	16/09	19/09	21/09
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	48500	48500	49500	49500	49500